

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

TỜ TRÌNH

Dự thảo Nghị quyết quy định mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế cho người thuộc hộ cận nghèo, người thuộc hộ gia đình làm nông, lâm nghiệp có mức sống trung bình và bảo hiểm xã hội tự nguyện từ nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2022 - 2025

(Trình Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XIX, kỳ họp thứ 5)

Bắc Giang, tháng 12 năm 2021



Số: 634 /TTr-UBND

Bắc Giang, ngày 01 tháng 12 năm 2021

TỜ TRÌNH

Dự thảo Nghị quyết quy định mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế cho người thuộc hộ cận nghèo, người thuộc hộ gia đình làm nông, lâm nghiệp có mức sống trung bình và bảo hiểm xã hội tự nguyện từ nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2022 - 2025

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18/6/2020; Căn cứ Công văn số 470/HĐND-CTHĐND ngày 30/8/2021 của Thường trực HĐND tỉnh về việc chấp thuận đề nghị xây dựng nghị quyết quy phạm pháp luật của HĐND tỉnh; UBND tỉnh trình HĐND tỉnh dự thảo Nghị quyết quy định mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế cho người thuộc hộ cận nghèo, người thuộc hộ gia đình làm nông, lâm nghiệp có mức sống trung bình và bảo hiểm xã hội tự nguyện từ nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2022 – 2025, cụ thể như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

1. Căn cứ pháp lý:

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Bảo hiểm xã hội số 58/2014/QH13 ngày 20 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Luật Bảo hiểm y tế số 25/2008/QH12 ngày 14 tháng 11 năm 2008; Luật sửa đổi, bổ sung số 46/2014/QH 13 một số điều của Luật Bảo hiểm y tế ngày 13 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước.

Căn cứ Nghị định số 134/2015/NĐ-CP ngày 29 tháng 12 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật bảo hiểm xã hội về bảo hiểm xã hội tự nguyện;

Căn cứ Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn biện pháp thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm y tế;

Căn cứ Thông tư số 30/2020/TT-BYT ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn biện pháp thi hành một số điều của Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn biện pháp thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm y tế.

2. Sự cần thiết ban hành Nghị quyết:

2.1. Đối với người tham gia bảo hiểm y tế

Hiện nay, có 25.604 người thuộc hộ cận nghèo tham gia BHYT đang được ngân sách tỉnh hỗ trợ thêm 30% mức đóng BHYT đến hết 31/12/2021 (*ngoài 70% mức hỗ trợ của ngân sách Trung ương*); có 328.858 người thuộc hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp có mức sống trung bình đang được ngân sách hỗ trợ thêm 20% mức đóng BHYT đến hết 31/12/2021 (*ngoài 30% mức hỗ trợ của ngân sách Trung ương*).

Đây là các nhóm đối tượng có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, nếu chỉ dựa vào phần hỗ trợ của Trung ương thì các đối tượng này khó có khả năng để tham gia BHYT. BHYT toàn dân là một trong những mục tiêu quyết tâm của Đảng và Nhà nước ta nhằm đảm bảo an sinh xã hội, để duy trì tỷ lệ người dân có thẻ BHYT đạt 99% dân số theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Bắc Giang lần thứ XIX nhiệm kỳ 2020-2025 thì việc tiếp tục hỗ trợ mức đóng BHYT cho người thuộc hộ gia đình cận nghèo; người thuộc hộ gia đình làm nông, lâm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025 có trên 350.000 người thuộc hai đối tượng trên chiếm 19,4% dân số của tỉnh được tiếp tục thụ hưởng chế độ BHYT và để tăng nhanh số người tham gia BHXH tự nguyện về lâu dài sẽ giảm gánh nặng cho ngân sách tỉnh trong việc chi trả trợ cấp bảo trợ xã hội, BHYT cho đối tượng người cao tuổi không có lương hưu.

2.2. Đối với người tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện

Chính sách BHXH tự nguyện được triển khai thực hiện từ 01/01/2008, là một phần trong hệ thống chính sách BHXH và chính sách an sinh xã hội. Qua 13 năm thực hiện, chính sách BHXH tự nguyện đã đạt được những kết quả bước đầu. Tuy nhiên, so với lực lượng lao động trên địa bàn tỉnh chưa đáp ứng yêu cầu đề ra, chưa tương xứng với tiềm năng của tỉnh. Tính đến hết năm 2020, toàn tỉnh có 336.329 người tham gia BHXH, trong đó số người tham gia BHXH tự nguyện có 21.233 người, tỷ lệ người tham gia BHXH đạt 34,2% lực lượng lao động; trong đó tỷ lệ người tham gia BHXH tự nguyện đạt 2,2%.

Theo số liệu của Cục Thống kê, dân số tỉnh Bắc Giang năm 2020 có 1.810.421 người, trong đó số người từ đủ 15 tuổi trở lên trong độ tuổi lao động có thể tham gia đóng BHXH là 984.551 người, như vậy, toàn tỉnh còn khoảng trên 600.000 chưa tham gia BHXH.

Hiện nay, mức hỗ trợ đối với người tham gia BHXH tự nguyện (theo quy định tại Nghị định số 134/2015/NĐ-CP ngày 29/12/2015 của Chính phủ) còn thấp; cụ thể, đối với người thuộc hộ nghèo hỗ trợ bằng 30% trên mức đóng BHXH hằng tháng theo mức chuẩn hộ nghèo của khu vực nông thôn, tương ứng với 46.200 đồng/người/tháng; người thuộc hộ cận nghèo hỗ trợ bằng 25% trên mức đóng BHXH hằng tháng theo mức chuẩn hộ nghèo của khu vực nông thôn, tương ứng với 38.500 đồng/người/tháng; đối tượng khác hỗ trợ bằng 10% trên mức đóng BHXH hằng tháng

theo mức chuẩn hộ nghèo của khu vực nông thôn, tương ứng với 15.400 đồng/người/tháng. Mức hỗ trợ này chưa thực sự thu hút đông đảo người lao động tham gia đóng BHXH tự nguyện để hưởng chế độ hưu trí sau này.

Xuất phát từ mục tiêu trên, UBND tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế cho người thuộc hộ cận nghèo, người thuộc hộ gia đình làm nông, lâm nghiệp có mức sống trung bình và bảo hiểm xã hội tự nguyện từ nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2022 – 2025 là hết sức cần thiết và phù hợp các quy định của pháp luật.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích

Duy trì bền vững đối tượng đã và đang tham gia BHYT; nâng cao chất lượng hoạt động chăm sóc sức khỏe và bảo vệ sức khỏe cho Nhân dân, từng bước đạt tới công bằng trong chăm sóc sức khỏe, đảm bảo cho mọi người dân được thụ hưởng các chính sách BHYT theo quy định của Luật.

Nâng cao nhận thức về việc tham gia BHXH nói chung và BHXH tự nguyện nói riêng, gia tăng số người tham BHXH tự nguyện, góp phần hoàn thành mục tiêu về mở rộng diện bao phủ đối tượng tham gia BHXH, đảm bảo mục tiêu an sinh xã hội trên địa bàn tỉnh.

2. Quan điểm xây dựng văn bản

Ngoài phần ngân sách Nhà nước đã hỗ trợ theo Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17/10/2018 của Chính phủ, tiếp tục hỗ trợ thêm 20% mệnh giá đóng BHYT cho đối tượng người thuộc hộ gia đình cận nghèo; 10% mệnh giá đóng BHYT cho người thuộc hộ gia đình làm nông, lâm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025 từ ngân sách tỉnh.

Ngoài phần ngân sách Nhà nước đã hỗ trợ theo Nghị định số 134/2015/NĐ-CP ngày 29/12/2015 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật BHXH về BHXH tự nguyện, hỗ trợ thêm 10% kinh phí đóng BHXH tự nguyện giai đoạn 2022-2025 từ ngân sách tỉnh.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO VĂN BẢN

Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo thực hiện việc xây dựng Nghị quyết quy định mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế cho người thuộc hộ cận nghèo, người thuộc hộ gia đình làm nông, lâm nghiệp có mức sống trung bình và bảo hiểm xã hội tự nguyện từ nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2022 – 2025 đảm bảo theo quy định. Dự thảo Nghị quyết đã xin ý kiến các Sở, ngành, cơ quan thuộc UBND tỉnh, UBND các huyện, thành phố và đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của UBND tỉnh để lấy ý kiến tham gia; được Sở Tư pháp thẩm định và UBND tỉnh thông qua tại Hội nghị thường kỳ tháng 9/2021; Ban Thường vụ Tỉnh ủy thông qua tại Hội nghị tháng 10/2021.

Dự thảo Nghị quyết đã được Ban Văn hóa – Xã hội thẩm tra (tại Báo cáo số 179/BC-HĐND ngày 30/11/2021), UBND tỉnh đã tiếp thu, hoàn thiện dự thảo Nghị quyết trình HĐND tỉnh.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Bố cục của dự thảo Nghị quyết

Dự thảo nghị quyết bố cục gồm 3 điều, cụ thể như sau:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

Điều 2. Mức hỗ trợ, thời gian hỗ trợ và kinh phí thực hiện

Điều 3. Tổ chức thực hiện

2. Nội dung của chính sách

2.1. Đối tượng hỗ trợ

- Đối với đối tượng tham gia BHYT: Người thuộc hộ gia đình cận nghèo; người thuộc hộ gia đình làm nông, lâm nghiệp có mức sống trung bình trên địa bàn tỉnh Bắc Giang (*trừ các đối tượng đã tham gia bảo hiểm y tế*).

- Đối với đối tượng tham gia BHXH tự nguyện: Người có hộ khẩu thường trú tại tỉnh Bắc Giang, từ đủ 15 tuổi trở lên không thuộc đối tượng tham gia BHXH bắt buộc, tham gia BHXH tự nguyện tại BHXH tỉnh, BHXH các huyện trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2022-2025.

2.2. Nguyên tắc hỗ trợ

Người tham gia BHXH tự nguyện, BHYT thuộc hộ gia đình cận nghèo, người thuộc hộ gia đình làm nông, lâm nghiệp có mức sống trung bình được hưởng chính sách hỗ trợ theo quy định của Nghị quyết này, đồng thời được hưởng chính sách hỗ trợ theo quy định của Chính phủ.

2.3. Mức hỗ trợ:

- Đối với người thuộc hộ gia đình cận nghèo: hỗ trợ **20%** mệnh giá đóng bảo hiểm y tế (*ngoài mức hỗ trợ 70% mệnh giá đóng BHYT theo quy định của Trung ương*).

- Đối với người thuộc hộ gia đình làm nông, lâm nghiệp có mức sống trung bình: hỗ trợ **10%** mệnh giá đóng bảo hiểm y tế (*ngoài mức hỗ trợ 30% mệnh giá đóng BHYT theo quy định của Trung ương*).

- Người tham gia BHXH tự nguyện được ngân sách tỉnh hỗ trợ **10%** kinh phí đóng theo tỷ lệ phần trăm (%) trên mức đóng BHXH tự nguyện hằng tháng theo mức chuẩn nghèo của khu vực nông thôn áp dụng từng thời kỳ do Thủ tướng Chính phủ quy định.

2.4. Nguồn kinh phí hỗ trợ: Từ nguồn ngân sách địa phương.

2.5. Thời gian hỗ trợ: từ tháng 01/2022 đến 31/12/2025.

V. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH NGHỊ QUYẾT SAU KHI ĐƯỢC THÔNG QUA

1. Đối với đối tượng tham gia BHYT:

- Hỗ trợ thêm **20%** mệnh giá đóng BHYT đối với đối tượng người thuộc hộ gia đình cận nghèo giai đoạn 2022-2025 là **29,3** tỷ đồng, trung bình **7,3** tỷ đồng/năm.

(*Năm 2022: 61.793 đối tượng, tương ứng với số tiền là 9,94 tỷ đồng; Năm 2023: 49.434 đối tượng, tương ứng với số tiền là 7,95 tỷ đồng; Năm 2024: 39.548 đối tượng, tương ứng với số tiền là 6,36 tỷ đồng; Năm 2025: 31.638 đối tượng, tương ứng với số tiền là 5,09 tỷ đồng*).

- Hỗ trợ thêm **10%** mệnh giá đóng BHYT đối với đối tượng người thuộc hộ gia đình làm nông, lâm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025 là **122,7** tỷ đồng, trung bình **30,6** tỷ đồng/năm.

(Năm 2022: 353,845 đối tượng, tương ứng với số tiền hỗ trợ là 28,5 tỷ đồng; Năm 2023: 371,537 đối tượng, tương ứng với số tiền hỗ trợ là 29,9 tỷ đồng; Năm 2024: 390,114 đối tượng, tương ứng với số tiền hỗ trợ là 31,4 tỷ đồng; Năm 2025: 409,620 đối tượng, tương ứng với số tiền hỗ trợ là 32,9 tỷ đồng).

2. Đối với đối tượng tham gia BHXH tự nguyện: Hỗ trợ thêm **10%** mức đóng cho người tham gia BHXH tự nguyện theo mức chuẩn nghèo của khu vực nông thôn giai đoạn 2021-2025 (ngoài mức hỗ trợ của Trung ương) là **69,2** tỷ đồng, trung bình trên **17** tỷ đồng/năm.

(Năm 2022: 36.215 người, tương ứng với số tiền là 14,3 tỷ đồng; Năm 2023: 41.209 người, tương ứng với số tiền là 16,3 tỷ đồng; Năm 2024: 46.203 người, tương ứng với số tiền là 18,3 tỷ đồng; Năm 2025: 51.197 người, tương ứng với số tiền là 20,3 tỷ đồng).

Nguồn kinh phí hỗ trợ: Từ nguồn ngân sách địa phương bố trí trong dự toán ngân sách năm 2022 và các năm tiếp theo.

Thời gian hỗ trợ: từ tháng 01/2022 đến 31/12/2025.

VI. NHỮNG VẤN ĐỀ CẦN XIN Ý KIẾN

Các quy định trong dự thảo Nghị quyết đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, thống nhất và phù hợp với thực tế. Đến nay, dự thảo Nghị quyết không còn ý kiến khác nhau giữa các cơ quan, địa phương.

Trên đây là Tờ trình dự thảo Nghị quyết quy định mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế cho người thuộc hộ cận nghèo, người thuộc hộ gia đình làm nông, lâm nghiệp có mức sống trung bình và bảo hiểm xã hội tự nguyện từ nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2022 – 2025, UBND tỉnh trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định./.

(Tài liệu gửi kèm: Dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế cho người thuộc hộ cận nghèo, người thuộc hộ gia đình làm nông, lâm nghiệp có mức sống trung bình và bảo hiểm xã hội tự nguyện từ nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2022 – 2025; Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp; Báo cáo giải trình tiếp thu ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp và các tài liệu khác kèm theo)./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- BHXH tỉnh;
- Các Sở: Tư pháp; Tài Chính;
- VP UBND tỉnh: LĐVP; TKCT; TH; KTTH;
- Lưu: VT, KGVX Thảo.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Mai Sơn



HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH BẮC GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 7202/NQ-HĐND

Bắc Giang, ngày tháng năm 2021

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

Quy định mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế cho người thuộc hộ cận nghèo, người thuộc hộ gia đình làm nông, lâm nghiệp có mức sống trung bình và bảo hiểm xã hội tự nguyện từ nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2022 - 2025

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG KHÓA XIX, KỲ HỌP THỨ 5

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Bảo hiểm xã hội số 58/2014/QH13 ngày 20 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Luật Bảo hiểm y tế số 25/2008/QH12 ngày 14 tháng 11 năm 2008; Luật sửa đổi, bổ sung số 46/2014/QH 13 một số điều của Luật Bảo hiểm y tế ngày 13 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước.

Căn cứ Nghị định số 134/2015/NĐ-CP ngày 29 tháng 12 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật bảo hiểm xã hội về bảo hiểm xã hội tự nguyện;

Căn cứ Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn biện pháp thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm y tế;

Căn cứ Thông tư số 30/2020/TT-BYT ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn biện pháp thi hành một số điều của Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn biện pháp thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm y tế;

Xét Tờ trình số 33/TTr-UBND ngày 01 tháng 12 năm 2021 của UBND tỉnh; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa- Xã hội; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Nghị quyết này quyết định hỗ trợ mức đóng bảo hiểm y tế và bảo hiểm xã hội tự nguyện ngoài mức hỗ trợ của ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

2. Đối tượng áp dụng

a) Người tham gia bảo hiểm y tế thuộc hộ gia đình cận nghèo; người thuộc hộ gia đình làm nông, lâm nghiệp có mức sống trung bình trên địa bàn tỉnh Bắc Giang (trừ các đối tượng đã tham gia bảo hiểm y tế).

b) Người tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện có hộ khẩu thường trú tại tỉnh Bắc Giang, từ đủ 15 tuổi trở lên, không thuộc đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc.

Điều 2. Mức hỗ trợ, thời gian hỗ trợ và kinh phí thực hiện

1. Mức hỗ trợ:

a) Người thuộc hộ gia đình cận nghèo: hỗ trợ 20% mức đóng bảo hiểm y tế (ngoài mức hỗ trợ 70% mức đóng BHYT theo quy định của Trung ương).

b) Người thuộc hộ gia đình làm nông, lâm nghiệp có mức sống trung bình: hỗ trợ 10% mức đóng bảo hiểm y tế (ngoài mức hỗ trợ 30% mức đóng BHYT theo quy định của Trung ương).

c) Người tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện: hỗ trợ 10% mức đóng bảo hiểm xã hội hằng tháng theo mức chuẩn nghèo của khu vực nông thôn áp dụng trong từng thời kỳ do Thủ tướng Chính phủ quy định.

2. Thời gian hỗ trợ:

a) Đối với người tham gia bảo hiểm y tế: theo thời gian thực tế tham gia bảo hiểm y tế từ ngày 01/01/2022 đến hết ngày 31/12/2025.

b) Đối với người tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện: theo thời gian thực tế tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện từ ngày 01/01/2022 đến hết ngày 31/12/2025.

3. Nguồn kinh phí hỗ trợ: Ngân sách địa phương.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết được Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Giang khóa XIX, kỳ họp thứ 5 thông qua ngày tháng 12 năm 2021 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2022./.

Nơi nhận:

- Ủy ban thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Bảo hiểm xã hội Việt Nam;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra VBQPPL);
- Thường trực Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy, VP. UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- Các cơ quan, ban, ngành thuộc Tỉnh ủy, UBND tỉnh;
- Viện kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân tỉnh;
- Các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- TT Thông tin, Văn phòng UBND tỉnh;
- Thường trực, các ban của HĐND tỉnh;
- Lãnh đạo, chuyên viên Văn phòng HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, THTT.

CHỦ TỊCH

Lê Thị Thu Hồng

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số 470 /HĐND-CTHĐND

Bắc Giang, ngày 30 tháng 8 năm 2021

V/v chấp thuận đề nghị xây dựng
nghị quyết quy phạm pháp luật
của HĐND tỉnh

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh.

Thường trực HĐND tỉnh nhân được Tờ trình số 401/TTr-UBND ngày 21/8/2021 của UBND tỉnh đề nghị xây dựng Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định mức hỗ trợ đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện và bảo hiểm y tế cho người thuộc hộ cận nghèo, người thuộc hộ gia đình làm nông, lâm nghiệp có mức sống trung bình từ nguồn ngân sách tỉnh giai đoạn 2022 - 2025.

Sau khi xem xét, Thường trực HĐND tỉnh có ý kiến như sau:

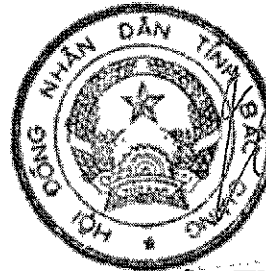
- Chấp thuận đề nghị xây dựng Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định mức hỗ trợ đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện và bảo hiểm y tế cho người thuộc hộ cận nghèo, người thuộc hộ gia đình làm nông, lâm nghiệp có mức sống trung bình từ nguồn ngân sách tỉnh giai đoạn 2022 - 2025;
- Thời gian trình thông qua nghị quyết tại kỳ họp thứ 3 HĐND tỉnh khóa XIX, nhiệm kỳ 2021 - 2026 (tháng 12/2021);
- Thường trực HĐND tỉnh đề nghị UBND tỉnh xây dựng dự thảo Nghị quyết trình kỳ họp HĐND tỉnh đúng quy định của pháp luật.

Thường trực HĐND tỉnh thông báo để UBND tỉnh tổ chức thực hiện ./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực Tỉnh ủy (báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Lãnh đạo, chuyên viên VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, CTHĐND.

**TM. THƯỜNG TRỰC HĐND
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lâm Thị Hương Thành



HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH BẮC GIANG **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 179 /BC-HĐND

Bắc Giang, ngày 30 tháng 11 năm 2021

BÁO CÁO

**Kết quả thẩm tra dự thảo Nghị quyết quy định mức hỗ trợ
đóng bảo hiểm y tế cho người thuộc hộ cận nghèo, người thuộc hộ gia đình
làm nông, lâm nghiệp có mức sống trung bình và bảo hiểm xã hội tự nguyện
từ nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2022 – 2025**

Thực hiện sự phân công của Thường trực HĐND tỉnh tại thông báo số 28/TB-HĐND ngày 10/11/2021 về phân công thẩm tra các nội dung trình kỳ họp thứ 5, HĐND tỉnh khóa XIX, Ban Văn hóa - Xã hội tổ chức hội nghị thẩm tra dự thảo Nghị quyết quy định mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế cho người thuộc hộ cận nghèo, người thuộc hộ gia đình làm nông, lâm nghiệp có mức sống trung bình và bảo hiểm xã hội tự nguyện từ nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2022 - 2025, Ban Văn hóa - Xã hội báo cáo kết quả như sau:

1. Căn cứ pháp lý

- Tại điểm c khoản 5 Điều 19 Luật Tổ chức chính quyền địa phương 2015 quy định: “5. *Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân tỉnh trong lĩnh vực y tế, lao động và thực hiện chính sách xã hội:*

c) Quyết định biện pháp bảo vệ, chăm sóc sức khỏe nhân dân; bảo vệ và chăm sóc người mẹ, trẻ em, người cao tuổi, người khuyết tật, người nghèo, trẻ mồ côi không nơi nương tựa và người có hoàn cảnh khó khăn khác. Quyết định biện pháp phòng, chống dịch bệnh; biện pháp thực hiện chính sách dân số và kế hoạch hóa gia đình trên địa bàn tỉnh;”

- Khoản 4 Điều 27 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật 2015 quy định: “*Hội đồng nhân dân cấp tỉnh ban hành nghị quyết để quy định:*

4. Biện pháp có tính chất đặc thù phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương”.

- Khoản 1 Điều 4 Luật Bảo hiểm y tế 2008 quy định: “*Chính sách của Nhà nước về bảo hiểm y tế: 1. Nhà nước đóng hoặc hỗ trợ tiền đóng bảo hiểm y tế cho người có công với cách mạng và một số nhóm đối tượng xã hội”.*

- Khoản 2 Điều 6 Luật Bảo hiểm xã hội 2014 quy định: “*Chính sách của Nhà nước đối với bảo hiểm xã hội: 2. Hỗ trợ người tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện”.*

- Khoản 3, Điều 8 Nghị định 146/2018/NĐ-CP ngày 17/10/2018 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn biện pháp thi hành một số điều của Luật bảo hiểm y tế quy định: “*Mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước:*

3. Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương căn cứ khả năng ngân sách địa phương và các nguồn hợp pháp khác, kể cả 20% số kinh phí quy định tại điểm a khoản 3 Điều 35 của Luật bảo hiểm y tế (nếu có) xây dựng và trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế cao hơn mức hỗ trợ tối thiểu quy định tại khoản 1 Điều này”.

- Khoản 1, khoản 4 Điều 14, Nghị định số 134/2015/NĐ-CP ngày 29/12/2015 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo hiểm xã hội về bảo hiểm xã hội tự nguyện quy định: “*Hỗ trợ tiền đóng bảo hiểm xã hội cho người tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện*

1. Mức hỗ trợ và đối tượng hỗ trợ:

Khuyến khích các cơ quan, tổ chức và cá nhân hỗ trợ tiền đóng bảo hiểm xã hội cho người tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện.

Căn cứ vào điều kiện phát triển kinh tế - xã hội và khả năng ngân sách nhà nước trong từng thời kỳ, Chính phủ sẽ xem xét điều chỉnh mức hỗ trợ tiền đóng cho người tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện cho phù hợp.

4. Kinh phí hỗ trợ tiền đóng bảo hiểm xã hội cho người tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện do ngân sách địa phương đảm bảo theo phân cấp ngân sách Nhà nước hiện hành; ngân sách trung ương hỗ trợ đối với các địa phương ngân sách khó khăn”.

Từ những căn cứ nêu trên, Ban Văn hóa - Xã hội nhận thấy việc HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết quy định mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế cho người thuộc hộ cận nghèo, người thuộc hộ gia đình làm nông, lâm nghiệp có mức sống trung bình và bảo hiểm xã hội tự nguyện từ nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2022 - 2025 là đúng thẩm quyền, hợp hiến, hợp pháp và bảo đảm thống nhất trong hệ thống pháp luật, phù hợp với các văn bản quy phạm pháp luật có giá trị pháp lý cao hơn.

2. Cơ sở thực tiễn

2.1. Về mức hỗ trợ BHYT

Hiện nay, trên địa bàn tỉnh đang hỗ trợ 2 đối tượng người thuộc hộ cận nghèo; người thuộc hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp có mức sống trung bình đến hết ngày 31/12/2021 theo công văn số 4764/UBND-KT ngày 28/10/2020 của UBND tỉnh về việc hỗ trợ kinh phí mua thẻ BHYT cho các đối tượng được NSNN hỗ trợ đóng BHYT trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025, mức hỗ trợ như sau:

- Người thuộc hộ cận nghèo đang được ngân sách tỉnh, hỗ trợ thêm 30% mức đóng BHYT đến hết 31/12/2021 (ngoài 70% mức hỗ trợ của ngân sách Trung ương theo Nghị định 146/2018/NĐ-CP của Chính phủ);

- Người thuộc hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp có mức sống trung bình đang được ngân sách tỉnh hỗ trợ thêm 20% mức đóng BHYT đến hết 31/12/2021 (ngoài 30% mức hỗ trợ của ngân sách Trung ương theo Nghị định 146/2018/NĐ-CP của Chính phủ).

Đây là các nhóm đối tượng có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, vì vậy việc tiếp tục hỗ trợ 2 nhóm đối tượng này nhằm duy trì tỷ lệ người dân có thẻ BHYT là cần thiết và phù hợp với mục tiêu mà Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Bắc Giang lần thứ XIX đã đề ra.

2.2. Về mức hỗ trợ BHXH tự nguyện.

Hiện nay, mức hỗ trợ đối với người tham gia BHXH tự nguyện theo quy định tại Nghị định số 134/2015/NĐ-CP ngày 29/12/2015 của Chính phủ theo mức chuẩn hộ nghèo của khu vực nông thôn như sau:

- Người thuộc hộ nghèo hỗ trợ bằng 30%, tương ứng với 46.200 đồng/người/tháng;

- Người thuộc hộ cận nghèo hỗ trợ bằng 25%, tương ứng với 38.500 đồng/người/tháng;

- Đối tượng khác hỗ trợ bằng 10%, tương ứng với 15.400 đồng/người/tháng.

Mức hỗ trợ đối với người tham gia BHXH tự nguyện như trên còn thấp, chưa thu hút được đông đảo người dân tham gia BHXH tự nguyện. Do đó việc UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành nghị quyết về chính sách hỗ trợ đối tượng tham gia BHXH tự nguyện trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2022 – 2025 là cần thiết và phù hợp tình hình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

3. Về trình tự, thủ tục

Hồ sơ, tờ trình, dự thảo Nghị quyết quy định mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế cho người thuộc hộ cận nghèo, người thuộc hộ gia đình làm nông, lâm nghiệp có mức sống trung bình và bảo hiểm xã hội tự nguyện từ nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2022 – 2025 được thực hiện đầy đủ trình tự, thủ tục theo quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật 2020; Nghị định 34/2016/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

4. Về dự thảo Nghị quyết

Qua thẩm tra, Ban Văn hóa - Xã hội HĐND tỉnh cơ bản nhất trí với bố cục, nội dung của Dự thảo Nghị quyết, đồng thời đề nghị UBND tỉnh nghiên cứu, chỉnh sửa, bổ sung một số nội dung, cụ thể như sau:

- Sửa tên Nghị quyết như sau: “Nghị quyết quy định mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế cho người thuộc hộ cận nghèo, người thuộc hộ gia đình làm nông, lâm

nghiệp có mức sống trung bình và bảo hiểm xã hội tự nguyện từ nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2022 - 2025”;

- Sửa lại phần căn cứ như sau: “Xét Tờ trình số/TTr-UBND ngày ... tháng ... năm 2021 của UBND tỉnh; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội; ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh”;

- Sửa phần Tổ chức thực hiện như sau:

“Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết được Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Giang khoá XIX, kỳ họp thứ 5 thông qua ngày ... tháng 12 năm 2021 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2022./.”

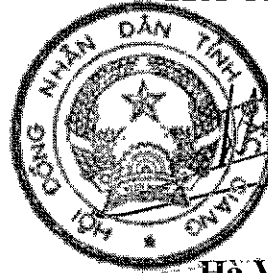
Trên đây là báo cáo kết quả thẩm tra dự thảo Nghị quyết quy định mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế cho người thuộc hộ cận nghèo, người thuộc hộ gia đình làm nông, lâm nghiệp có mức sống trung bình và bảo hiểm xã hội tự nguyện từ nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2022 - 2025.

Ban Văn hóa - Xã hội trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- TT. HĐND, UBND tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Lãnh đạo, chuyên viên Văn phòng;
- Lưu VT, CTHĐND.

**TM. BAN VĂN HÓA - XÃ HỘI
TRƯỞNG BAN**



Hà Văn Bé

Số: 342/BC-STP

Bắc Giang, ngày 10 tháng 9 năm 2021

BÁO CÁO

Thẩm định dự thảo Nghị quyết Quy định mức hỗ trợ đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện và bảo hiểm y tế cho người thuộc hộ cận nghèo, người thuộc hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp có mức sống trung bình từ nguồn ngân sách tỉnh giai đoạn 2022 - 2025

Sở Tư pháp nhận được Công văn số 793/BHXXH-TT&PTĐT ngày 07/9/2021 của Bảo hiểm xã hội tỉnh về việc đề nghị thẩm định dự thảo Nghị quyết quy phạm pháp luật của HĐND tỉnh. Sau khi nghiên cứu dự thảo Nghị quyết Quy định mức hỗ trợ đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện và bảo hiểm y tế cho người thuộc hộ cận nghèo, người thuộc hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp có mức sống trung bình từ nguồn ngân sách tỉnh giai đoạn 2022 – 2025 và các văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) liên quan, Sở Tư pháp có ý kiến thẩm định như sau:

1. Sự cần thiết ban hành Nghị quyết; đối tượng, phạm vi điều chỉnh của dự thảo Nghị quyết

Nhất trí sự cần thiết ban hành Nghị quyết như nội dung nêu tại Tờ trình trong hồ sơ gửi đề nghị thẩm định.

Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng thể hiện tại Điều 1 dự thảo Nghị quyết đảm bảo chính xác, thống nhất với nội dung dự thảo Nghị quyết.

2. Sự phù hợp của nội dung dự thảo Nghị quyết với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước

Nội dung dự thảo Nghị quyết đảm bảo phù hợp với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước.

3. Về tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất của dự thảo Nghị quyết với hệ thống pháp luật

3.1. Về thẩm quyền ban hành

HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết này là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1¹, khoản 2² Điều 27 Luật Ban hành văn bản QPPL năm 2015.

¹ HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết để “quy định chi tiết điều, khoản, điểm được giao trong văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên”; trường hợp này là theo khoản 3 Điều 8 Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17/10/2018 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn biện pháp thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm y tế: “... Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế cao hơn mức hỗ trợ tối thiểu quy định tại khoản 1 Điều này.”

² HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết để “quy định chính sách, biện pháp nhằm bảo đảm thi hành Hiến pháp, luật, văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên”; trường hợp này là quy định chính sách để đảm bảo thi hành khoản 4 Điều 14 Nghị định số 134/2015/NĐ-CP ngày 29/12/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo hiểm xã hội về bảo hiểm xã hội tự nguyện: “Kinh phí hỗ trợ tiền đóng bảo hiểm xã hội cho

3.2. Về nội dung

Nội dung dự thảo Nghị quyết đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, thống nhất với hệ thống pháp luật hiện hành .

4. Sự phù hợp của nội dung dự thảo Nghị quyết với văn bản đã giao cho Hội đồng nhân dân quy định chi tiết

Dự thảo Nghị quyết đảm bảo phù hợp với nội dung giao quy định chi tiết tại khoản 3 Điều 8 Nghị định số 146/2018/NĐ-CP³.

5. Về ngôn ngữ, thể thức, kỹ thuật trình bày

Ngôn ngữ, thể thức, kỹ thuật trình bày dự thảo Nghị quyết đảm bảo phù hợp với quy định của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP⁴ và Nghị định số 154/2020/NĐ-CP⁵.

6. Về điều kiện trình UBND tỉnh

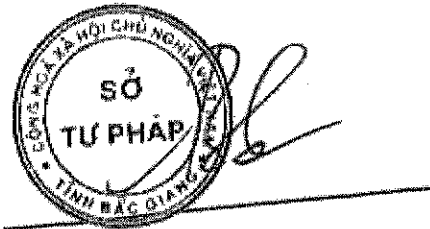
Dự thảo Nghị quyết cơ bản đảm bảo điều kiện trình UBND tỉnh; tuy nhiên, chưa đảm bảo thời gian đăng tải dự thảo văn bản để lấy ý kiến trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh theo quy định tại Điều 120 Luật Ban hành văn bản QPPL năm 2015⁶.

Trên đây là báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp, đề nghị Bảo hiểm xã hội tỉnh hoàn chỉnh, đảm bảo thống nhất, đầy đủ hồ sơ trình UBND tỉnh theo quy định tại Điều 122 Luật Ban hành văn bản QPPL năm 2015 - được sửa đổi, bổ sung tại khoản 37 Điều 1 Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản QPPL năm 2020./.

Nơi nhận:

- Bảo hiểm xã hội tỉnh;
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu: VT, VB&QLXLVPHC.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Trương Ngọc Bích

người tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện do ngân sách địa phương đảm bảo theo phân cấp ngân sách Nhà nước hiện hành ...”.

³ ngày 17/10/2018 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn biện pháp thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm y tế.

⁴ ngày 14/5/2016 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản QPPL

⁵ ngày 31/12/2020 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 34/2016/NĐ-CP.

⁶ dự thảo được đăng tải lấy ý kiến trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh từ ngày 31/8/2021, chưa đảm bảo thời gian là 30 ngày tính đến ngày gửi Sở Tư pháp thẩm định (ngày 07/9/2021) theo quy định.

Số: 70 /BC-BHXH

Bắc Giang, ngày 13 tháng 7 năm 2021

BÁO CÁO

**Đánh giá tác động của chính sách hỗ trợ mức đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện;
Bảo hiểm y tế cho người thuộc hộ cận nghèo, hộ gia đình làm nông, lâm nghiệp
có mức sống trung bình trên địa bàn tỉnh Bắc Giang**

A. XÁC ĐỊNH VẤN ĐỀ BẮT CẤP TỔNG QUAN:

I. Bối cảnh xây dựng chính sách:

1. Căn cứ pháp lý:

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Bảo hiểm xã hội số 58/2014/QH13 ngày 20 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Luật Bảo hiểm y tế số 25/2008/QH12 ngày 14 tháng 11 năm 2008; Luật sửa đổi, bổ sung số 46/2014/QH 13 một số điều của Luật Bảo hiểm y tế ngày 13 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 134/2015/NĐ-CP ngày 29 tháng 12 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật bảo hiểm xã hội về bảo hiểm xã hội tự nguyện;

Căn cứ Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn biện pháp thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm y tế;

Căn cứ Thông tư số 30/2020/TT-BYT ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn biện pháp thi hành một số điều của Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn biện pháp thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm y tế.

II. Thực trạng hỗ trợ đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện, bảo hiểm y tế trên địa bàn tỉnh Bắc Giang

1. Thực trạng hỗ trợ đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện

Hiện nay, mức hỗ trợ đối với người tham gia BHXH tự nguyện (theo quy định tại Nghị định số 134/2015/NĐ-CP ngày 29/12/2015 của Chính phủ) còn thấp, cụ thể: đối với người thuộc hộ nghèo hỗ trợ bằng 30% trên mức đóng BHXH hằng tháng theo mức chuẩn hộ nghèo của khu vực nông thôn, tương ứng với 46.200 đồng/người/tháng; người thuộc hộ cận nghèo hỗ trợ bằng 25% trên mức đóng BHXH hằng tháng theo mức chuẩn hộ nghèo của khu vực nông thôn, tương ứng với 38.500 đồng/người/tháng; đối tượng khác hỗ trợ bằng 10% trên mức đóng BHXH hằng tháng theo mức chuẩn hộ nghèo của khu vực nông thôn tương ứng với 15.400 đồng/người/tháng. Mức hỗ trợ này chưa thực sự thu hút đông đảo người lao động tham gia đóng BHXH tự nguyện để hưởng chế độ hưu trí sau này.

2. Thực trạng hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế

Trong những năm qua, HĐND tỉnh, UBND tỉnh đã ban hành chính sách hỗ trợ mức đóng BHYT cho các đối tượng được ngân sách Nhà nước hỗ trợ đóng BHYT từ ngân sách tỉnh ngoài mức hỗ trợ của ngân sách Trung ương theo quy định tại Nghị định 146/2018/NĐ-CP, theo đó các đối tượng người thuộc hộ gia đình cận nghèo, người thuộc hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp có mức sống trung bình đang được ngân sách tỉnh hỗ trợ mức đóng BHYT và có hiệu lực thực hiện đến hết 31/12/2021, cụ thể các mức hỗ trợ thêm như sau:

- Người thuộc hộ gia đình cận nghèo được ngân sách tỉnh hỗ trợ thêm 30% mức đóng BHYT (ngoài 70% mức ngân sách Trung ương); từ 2014 – 2020 ngân sách tỉnh hỗ trợ trên **66,5** tỷ đồng, trung bình mỗi năm gần 10 tỷ đồng (*năm 2014 có 33.425 đối tượng, số tiền hỗ trợ 2,1 tỷ đồng; năm 2015 có 51.743 đối tượng, số tiền hỗ trợ 9,1 tỷ đồng; năm 2016 có 71.441 đối tượng, số tiền hỗ trợ 13,4 tỷ đồng; năm 2017 có 55.390 đối tượng, số tiền hỗ trợ 10,8 tỷ đồng; năm 2018 có 40.374 đối tượng, số tiền hỗ trợ 8,6 tỷ đồng; năm 2019 có 53.807 đối tượng, số tiền hỗ trợ 12,2 tỷ đồng; năm 2020 có 43.272 đối tượng, số tiền hỗ trợ 10,3 tỷ đồng*).

- Người thuộc hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp có mức sống trung bình được ngân sách hỗ trợ thêm 20% mức đóng BHYT (ngoài 30% mức ngân sách nhà nước đã hỗ trợ); từ 2017 – 2020 ngân sách tỉnh hỗ trợ trên **155** tỷ đồng, trung bình mỗi năm trên 44 tỷ đồng (*từ tháng 7/2017 đến 12/2017 có 190.886 đối tượng, số tiền hỗ trợ 19,5 tỷ đồng; năm 2018 có 281.083 đối tượng, số tiền hỗ trợ 36,8 tỷ đồng; năm 2019 có 320.158 đối tượng, số tiền hỗ trợ 45,5 tỷ đồng; năm 2020 có 336.993 đối tượng, số tiền hỗ trợ 53,2 tỷ đồng*).

Có thể thấy, chính sách hỗ trợ mức đóng cho người tham gia BHXH tự nguyện; người thuộc hộ gia đình cận nghèo; người thuộc hộ gia đình làm nông, lâm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025 (ngoài mức hỗ trợ của Trung ương) từ nguồn ngân sách tỉnh, góp phần đảm bảo an sinh xã hội tại địa phương, đặc biệt là việc duy trì các nhóm đối tượng đối tượng có hoàn cảnh khó khăn tham gia BHYT; tăng nhanh số người tham gia BHXH tự nguyện; về lâu dài sẽ giảm gánh nặng cho ngân sách tỉnh trong việc chi trả trợ cấp bảo trợ xã hội, BHYT cho đối tượng người cao tuổi không có lương hưu, đảm bảo an sinh xã hội tại địa phương là hết sức cần thiết và phù hợp các quy định của pháp luật.

III. Mục tiêu xây dựng chính sách:

Tăng nhanh số người tham BHXH tự nguyện, tiến tới BHXH toàn dân theo tinh thần Nghị quyết số 28-NQ/TW về cải cách chính sách BHXH, đảm bảo mục tiêu an sinh xã hội trên địa bàn tỉnh.

Duy trì bền vững tỷ lệ người dân có thẻ BHYT đạt 99% dân số theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Bắc Giang lần thứ XIX nhiệm kỳ 2020-2025.

B. PHÂN TÍCH TÁC ĐỘNG CỦA CHÍNH SÁCH:

I. Xác định vấn đề bất cập:

1. Đối với người tham gia BHXH tự nguyện

Chính sách BHXH tự nguyện được triển khai thực hiện từ 01/01/2008 có 185 người tham gia sau gần 8 năm thực hiện đến 31/12/2015 toàn tỉnh có 3.963 người tham gia.

*** Từ khi có sự hỗ trợ của ngân sách đối với người tham gia BHXH tự nguyện**

Từ năm 2016, người tham gia BHXH tự nguyện được ngân sách Nhà nước hỗ trợ 30% mức đóng đối với người thuộc hộ nghèo, 25% mức đóng đối với người thuộc hộ cận nghèo, 10% đối với đối tượng khác theo chuẩn nghèo của khu vực nông thôn do Chính phủ quy định áp dụng đối với từng thời kỳ.

Bên cạnh đó, được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh và BHXH Việt Nam, sự phối hợp chặt chẽ của các sở, ngành; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội; cấp ủy, chính quyền các đơn vị, địa phương trong thực hiện Nghị Quyết số 28-NQ/TW, số người tham gia bảo hiểm xã hội (BHXH) tăng nhanh qua các năm, góp phần đảm bảo an sinh xã hội trên địa bàn tỉnh. Tính đến hết năm 2020, toàn tỉnh có 336.329 người tham gia BHXH, trong đó số người tham gia BHXH tự nguyện là 21.233 người, tăng gấp hơn 5 lần so với năm 2018, bằng hơn 10 năm thực hiện chính sách BHXH tự nguyện.

2. Đối với người tham gia bảo hiểm y tế

Đến hết năm 2020, toàn tỉnh có 1.794.571 người có thẻ BHYT đạt 99% tỷ lệ người dân có thẻ BHYT, vượt 9% với Quyết định số 1167/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ giao cho tỉnh Bắc Giang năm 2020, trong đó người lao động tham gia BHYT bắt buộc là 315.096 lao động, học sinh, sinh viên 256.310 em, đối tượng bảo trợ xã hội là 28.932 người, thân nhân công an 6.872 người....

Riêng đối tượng người thuộc hộ gia đình cận nghèo là 43.272 người; đối tượng người thuộc hộ gia đình làm nông, lâm nghiệp có mức sống trung bình là 336.993 người chiếm 19,4% dân số của tỉnh.

2.1. Đối với người thuộc Hộ gia đình cận nghèo:

**** Trước khi có sự hỗ trợ của dự án Norred và ngân sách tỉnh***

Tính đến 30/6/2014, toàn tỉnh có 7.836 người thuộc Hộ gia đình cận nghèo đã thoát nghèo có thẻ BHYT.

**** Sau khi có sự hỗ trợ của dự án Norred và ngân sách tỉnh***

Tháng 7/2014, tỉnh Bắc Giang được dự án NORRED hỗ trợ 20% mệnh giá đóng BHYT cho đối tượng người thuộc hộ gia đình cận nghèo; được sự quan tâm chỉ đạo của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh đã ban hành chính sách hỗ trợ thêm 10% mệnh giá đóng BHYT cho đối tượng này (ngoài mức hỗ trợ của ngân sách Trung ương). Do có sự hỗ trợ của Dự án Norred và ngân sách tỉnh 100% người thuộc hộ gia đình cận nghèo được tham gia BHYT (đến 31/12/2014: 33.425 người tham gia BHYT, tăng 4,3 lần so với 30/6/2014; năm 2020: 43.272 người tham gia BHYT).

2.2 Đối với người thuộc hộ gia đình làm nông, lâm nghiệp có mức sống trung bình:

**** Trước khi có sự hỗ trợ của ngân sách tỉnh:*** mặc dù cơ quan BHXH tỉnh, các sở, ban, ngành, các cơ quan, đơn vị, các cơ quan truyền thông trên địa bàn đã tuyên truyền, phổ biến về mục đích, ý nghĩa, lợi ích, tầm quan trọng của việc tham gia BHYT, tuy nhiên, do kinh tế còn nhiều khó khăn nên các đối tượng người thuộc hộ gia đình có mức sống trung bình chưa tham gia BHYT.

**** Sau khi có sự hỗ trợ của ngân sách tỉnh***

Từ khi Chỉ thị số 08-CT/TU ngày 01/9/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc đẩy mạnh đối tượng tham gia BHYT trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2016-2020 được ban hành. Để thực hiện được mục tiêu của Chỉ thị có 90% hộ gia đình làm nông, lâm nghiệp có mức sống trung bình trở lên tham gia BHYT, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã ban hành chính sách hỗ trợ thêm 20% mệnh giá thẻ BHYT cho đối tượng này từ năm

2017 (ngoài mức hỗ trợ của ngân sách Trung ương). Do có sự hỗ trợ thêm kinh phí đóng BHYT cho đối tượng trên, cùng với sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị số người tham gia BHYT theo Hộ gia đình làm nông, lâm nghiệp có mức sống trung bình tăng nhanh qua các năm (năm 2017: 190.886 người; năm 2018: 281.083 người; năm 2019: 322.046 người). Tính đến hết năm 2020, toàn tỉnh có 336.993 người, góp phần đảm bảo an sinh xã hội trên địa bàn tỉnh.

Để duy trì tỷ lệ người dân có thể BHYT đạt 99% dân số theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Bắc Giang lần thứ XIX nhiệm kỳ 2020-2025; gia tăng số người tham BHXH tự nguyện, góp phần hoàn thành mục tiêu về mở rộng diện bao phủ đối tượng tham gia BHXH thì việc tiếp tục ban hành chính sách hỗ trợ thêm mệnh giá đóng BHYT cho người thuộc hộ gia đình cận nghèo; người thuộc hộ gia đình làm nông, lâm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025 để 19,4% dân số của tỉnh có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, không có điều kiện để tự đóng phần kinh phí còn lại giai đoạn 2022-2025 được tiếp tục thụ hưởng chế độ BHYT; hỗ trợ thêm mức đóng cho người tham gia BHXH tự nguyện, góp phần đảm bảo an sinh xã hội tại địa phương là cần thiết và phù hợp các quy định của pháp luật.

Ngoài mức hỗ trợ chung của Ngân sách Trung ương, nhiều tỉnh đã ban hành các Nghị quyết Quy định chính sách hỗ trợ thêm mệnh giá đóng BHYT cho các đối tượng được NSNN hỗ trợ đóng BHYT. Ví dụ, HĐND tỉnh Vĩnh Phúc ban hành Nghị quyết số 17/2020/NQ-HĐND ngày 14/12/2020 quy định chính sách hỗ trợ thêm 30% mệnh giá đóng BHYT cho người thuộc hộ gia đình cận nghèo; hỗ trợ thêm 20% mệnh giá đóng BHYT học sinh, sinh viên; hỗ trợ thêm 50% mệnh giá đóng BHYT người cao tuổi từ 70 đến dưới 80 tuổi ...giai đoạn 2021-2025; UBND tỉnh Quảng Ninh ban hành Quyết định 4230/2015/QĐ-UBND ngày 25/12/2015 về việc hỗ trợ mệnh 50% mệnh giá đóng BHYT cho người thuộc hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp có mức sống trung bình từ 2016- nay; Hội đồng nhân dân tỉnh Nghệ An ban hành Nghị quyết số 14/2020/NQ-HĐND ngày 13/11/2020 quy định chính sách hỗ trợ thêm 30% mệnh giá đóng BHYT cho người thuộc hộ gia đình cận nghèo; hỗ trợ thêm từ 15 - 20% mệnh giá đóng BHYT cho người thuộc hộ gia đình làm nông, lâm nghiệp có mức sống trung bình tham gia BHYT giai đoạn 2022-2025;...

II. Mục tiêu giải quyết vấn đề:

Gia tăng số người tham BHXH tự nguyện, góp phần hoàn thành mục tiêu về mở rộng diện bao phủ đối tượng tham gia BHXH, đảm bảo mục tiêu an sinh xã hội trên địa bàn tỉnh.

Duy trì bền vững đối tượng đã và đang tham gia BHYT; nâng cao chất lượng hoạt động chăm sóc sức khỏe và bảo vệ sức khỏe cho nhân dân, từng bước đạt tới công bằng trong chăm sóc sức khỏe, đảm bảo cho mọi người dân được thụ hưởng các chính sách BHYT theo quy định của Luật.

III. Giải pháp đề xuất giải quyết vấn đề:

1. Đối tượng và mức hỗ trợ:

- Người tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện: hỗ trợ thêm 10% mức đóng bảo hiểm xã hội hằng tháng theo mức chuẩn nghèo của khu vực nông thôn áp dụng trong từng thời kỳ do Thủ tướng Chính phủ quy định (ngoài mức hỗ trợ của Trung ương).

- Người thuộc hộ gia đình cận nghèo: hỗ trợ thêm 30% mức đóng bảo hiểm y tế (ngoài mức hỗ trợ 70% mức đóng BHYT theo quy định của Trung ương).

- Người thuộc hộ gia đình làm nông, lâm nghiệp có mức sống trung bình: hỗ trợ thêm 10% mức đóng bảo hiểm y tế (ngoài mức hỗ trợ 30% mức đóng BHYT theo quy định của Trung ương).

2. Thời gian được hưởng mức hỗ trợ:

Đối với người tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện, người tham gia bảo hiểm y tế: theo thời gian thực tế tham gia BHXH tự nguyện, BHYT từ ngày 01/01/2022 đến hết ngày 31/12/2025.

3. Nguồn kinh phí hỗ trợ: Ngân sách cấp tỉnh.

IV. Đánh giá tác động của chính sách:

Việc ban hành Nghị quyết quy định hỗ trợ thêm mức đóng cho người tham gia BHXH tự nguyện; hỗ trợ thêm mức đóng cho người tham gia BHYT cho một số đối tượng được ngân sách Nhà nước hỗ trợ mức đóng có tác động tích cực, trực tiếp đến hệ thống an sinh xã hội, góp phần thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội, bảo đảm ổn định chính trị - xã hội và phát triển kinh tế - xã hội, cụ thể như sau:

1. Về khía cạnh chính trị

Việc hỗ trợ kinh phí đóng cho người tham gia BHXH tự nguyện, BHYT thể hiện sự quan tâm của cả hệ thống chính trị đến các đối tượng yếu thế trong xã hội; là động lực để cố vũ, động viên các đối tượng được thụ hưởng chính sách vươn lên trong cuộc sống, phát huy truyền thống tốt đẹp của dân tộc; khi chính sách được ban hành tạo được sự tin tưởng vững chắc của nhân dân vào đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước và của tỉnh.

2. Về khía cạnh xã hội

Chính sách khi được ban hành sẽ khuyến khích người dân tích cực tham gia BHXH tự nguyện để sau này được thụ hưởng chế độ BHXH, nâng cao nhận thức về việc tham gia BHXH nói chung và BHXH tự nguyện nói riêng, góp phần hoàn thành mục tiêu về mở rộng diện bao phủ đối tượng tham gia BHXH, đảm bảo mục tiêu an sinh xã hội trên địa bàn tỉnh.

Việc đối tượng người thuộc hộ gia đình cận nghèo, người thuộc hộ gia đình làm nông, lâm nghiệp có mức sống trung bình tham gia BHYT hạn chế được tình trạng bỏ sót đối tượng, tăng sự chia sẻ giữa các thành viên trong gia đình. Hạn chế tình trạng "lựa chọn ngược" trong việc tham gia BHYT; góp phần tạo nguồn tài chính ổn định cho công tác chăm sóc sức khỏe cho nhân dân theo hướng công bằng, hiệu quả.

Năm 2020, toàn tỉnh có 3.418.461 lượt KCB/năm, trong đó có 839.099 lượt khám chữa bệnh của đối tượng người thuộc hộ gia đình cận nghèo, người thuộc hộ gia đình làm nông, lâm nghiệp có mức sống trung bình với số tiền được Quỹ BHYT thanh toán là trên 301 tỷ đồng, bằng 84,4% tổng chi phí khám chữa bệnh; 4 tháng đầu năm 2021, toàn tỉnh có 1.139.356 lượt khám chữa bệnh BHYT, trong đó, đối tượng người thuộc hộ gia đình cận nghèo, người thuộc hộ gia đình làm nông, lâm nghiệp có mức sống trung bình là 262.486 lượt với số tiền được Quỹ BHYT thanh toán là trên 100 tỷ đồng, bằng 84,2% tổng chi phí khám chữa bệnh đã giúp 02 đối tượng khó khăn trên bớt đi gánh nặng chi tiêu cho gia đình khi ốm đau, tai nạn.

Một số người thuộc hộ gia đình cận nghèo, người thuộc hộ gia đình làm nông, lâm nghiệp có mức sống có chi phí lớn được Quỹ BHYT chi trả như: Ông Đặng Văn Phong xã An Thượng, huyện Tân Yên 145,9 triệu đồng; bà Trịnh Thị Dồi, xã Đông Việt, huyện Yên Dũng 137,2 triệu đồng; ông Nguyễn Xuân Nở phường Thọ Xương, thành phố Bắc Giang 127,7 triệu đồng...

3. Về khía cạnh kinh tế

- Nếu ngân sách tỉnh hỗ trợ thêm 10% mức đóng BHXH tự nguyện hằng tháng theo mức chuẩn nghèo khu vực nông thôn áp dụng trong từng thời kỳ do Thủ tướng Chính phủ quy định giai đoạn 2022-2025 là 69,2 tỷ đồng từ ngân sách tỉnh (năm 2022 là 14,3 tỷ đồng; năm 2023 là 16,3 tỷ đồng; năm 2024 là 18,2 tỷ đồng; năm 2025 là 20,2 tỷ đồng) thì sẽ thu được phần tự đóng 80% của người tham gia, tương ứng với số tiền là 553,8 tỷ đồng, trung bình trên 138,5 tỷ đồng/năm.

- Nếu ngân sách tỉnh hỗ trợ thêm 10% mệnh giá đóng BHYT cho người thuộc hộ gia đình là nông, lâm nghiệp có mức sống trung bình (ngoài mức hỗ trợ 30% từ ngân sách Trung ương) giai đoạn 2022-2025 tổng số tiền dự kiến ngân sách tỉnh hỗ trợ là 490,8 tỷ đồng, trung bình 122,7 tỷ đồng/năm thì sẽ thu được phần tự đóng của người tham gia 60% mệnh giá thẻ BHYT, tương ứng với số tiền là 736,2 tỷ đồng, trung bình trên 184 tỷ đồng/năm.

(Năm 2022: 353,845 đối tượng, tương ứng với số tiền thu của đối tượng là 170,8 đồng; Năm 2023: 371,537 đối tượng, tương ứng với số tiền thu của đối tượng là 179,3 đồng; Năm 2024: 390,114 đối tượng, tương ứng với số tiền thu của đối tượng là 188,3 đồng; Năm 2025: 409,620 đối tượng, tương ứng với số tiền thu của đối tượng là 197,7 đồng).

Như vậy, việc tiếp tục ban hành Nghị quyết hỗ trợ thêm mức đóng BHYT cho 02 đối tượng trên tham gia BHYT giai đoạn 2022-2025 sẽ duy trì trên 350.000 nghìn người tương ứng 19,4% dân số tiếp tục thụ hưởng chế độ BHYT; giúp cho các đối tượng được tiếp cận được với các dịch vụ y tế cao, nhằm giảm bớt khó khăn, góp phần ổn định tình hình kinh tế chính trị, an ninh xã hội của tỉnh. BHYT càng có ý nghĩa quan trọng hơn khi chi phí y tế và nhu cầu khám chữa bệnh ngày càng tăng do điều chỉnh giá dịch vụ y tế theo hướng tính đúng, tính đủ trên cơ sở định hướng tài chính y tế chuyển dần từ cơ chế cấp ngân sách cho cơ sở khám chữa bệnh sang việc hỗ trợ người dân tham gia BHYT; ban hành Nghị quyết hỗ trợ thêm mức đóng BHXH tự nguyện sẽ góp phần tăng nhanh số người tham BHXH tự nguyện, hoàn thành mục tiêu về mở rộng diện bao phủ đối tượng tham gia BHXH, đảm bảo mục tiêu an sinh xã hội trên địa bàn tỉnh.

V. Kết luận về việc lựa chọn giải pháp:

Qua phân tích đánh giá các tác động của quy định này, cơ quan soạn thảo đề nghị UBND tỉnh, HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết Quy định mức hỗ trợ đóng BHXH tự nguyện, hỗ trợ đóng BHYT cho đối tượng người thuộc hộ gia đình cận nghèo, người thuộc hộ gia đình làm nông, lâm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025 trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

C. GIÁM SÁT VÀ ĐÁNH GIÁ SAU THỰC HIỆN:

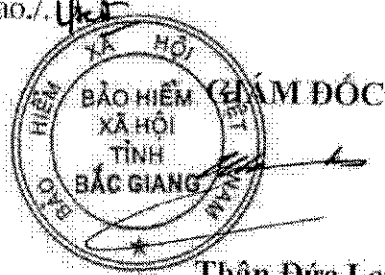
BHXH tỉnh chủ trì phối hợp với Sở Tài chính; Sở Lao động Thương binh và Xã hội; Sở Y tế; UBND các huyện, thành phố; UBND xã, phường, thị trấn chịu trách nhiệm tổ chức thi hành chính sách, giám sát đánh giá việc thực hiện. Trong quá trình thực hiện chính sách phát sinh vướng mắc, BHXH tỉnh có trách nhiệm tổng hợp, báo cáo và đề xuất UBND tỉnh hướng xử lý.

Trên đây là tác động của chính sách hỗ trợ mức đóng BHXH tự nguyện, hỗ trợ mức đóng BHYT cho đối tượng người thuộc hộ gia đình cận nghèo, người thuộc hộ gia đình làm nông, lâm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025 trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

Bảo hiểm xã hội tỉnh trân trọng báo cáo./. *U.K.T*

Nơi nhận:

- Ủy ban nhân dân tỉnh (báo cáo);
- Lưu: VT, TT&PTĐT.



Thân Đức Lại

Phụ lục 1

BẢO HIỂM XÃ HỘI VIỆT NAM
BẢO HIỂM XÃ HỘI TỈNH BẮC GIANG

**NGƯỜI THUỘC HỘ GIA ĐÌNH CẬN NGHEÒ, MỨC HỖ TRỢ ĐÓNG, SỐ TIỀN ĐÓNG BẢO HIỂM Y TẾ
MỨC SONG TRUNG BÌNH GIAI ĐOẠN 2022-2025**

(Kèm theo báo cáo số: 76 /BC-BHXH ngày 18 tháng 7 năm 2021 của BHXH tỉnh Bắc Giang) *(Đơn vị tính: Ngàn, triệu đồng)*

TT	Đối tượng tham gia BHYT	Dự kiến năm 2022		Dự kiến năm 2023		Dự kiến năm 2024		Dự kiến năm 2025		Tổng số tiền NSNN dự kiến hỗ trợ từ 2022-2025
		Số đối tượng	Kinh phí dự kiến hỗ trợ	Số đối tượng	Kinh phí dự kiến hỗ trợ	Số đối tượng	Kinh phí dự kiến hỗ trợ	Số đối tượng	Kinh phí dự kiến hỗ trợ	
I	Người thuộc hộ gia đình cận nghèo (NSDP hỗ trợ 30%)	61,793	14,916	49,434	11,932	39,548	9,546	31,638	7,637	44,031
II	Người thuộc hộ gia đình làm nông nghiệp có MSTB									
1	NSDP hỗ trợ 10% mức đóng BHYT	353,845	28,470	371,537	29,893	390,114	31,388	409,620	32,958	122,709
2	NSTW hỗ trợ 30% mức đóng BHYT	353,845	85,411	371,537	89,681	390,114	94,165	409,620	98,874	368,131
3	Thu 60% đối ứng của người tham gia	353,845	170,822	371,537	179,363	390,114	188,331	409,620	197,748	736,264
	Tổng cộng									

Ghi chú:

Dự kiến kinh phí địa phương hỗ trợ đóng BHYT cho 02 đối tượng trên dựa trên mức lương cơ sở 1.490.000 đ làm căn cứ tính.

TỔNG HỢP SỐ DỐI TƯỢNG SỐ TIỀN ĐÓNG BÌNH TỰ NGUYỄN CỦA NGƯỜI THAM GIA

Giai đoạn 2022 - 2025

Đảm vị tinh. Người đồng.

Stt	Huyện, Thành phố	Năm 2021	KH phát triển/năm	Kế hoạch phát triển đối tượng năm				Mức chuẩn nghèo	Số tiền người tham gia đóng 80% năm 2022	Số tiền người tham gia đóng 80% năm 2023	Số tiền người tham gia đóng 80% năm 2024	Số tiền người tham gia đóng 80% năm 2025	Tổng số tiền người tham gia đóng giai đoạn 2022-2025
				KH năm 2022	KH năm 2023	KH năm 2024	KH năm 2025						
1	TP Bắc Giang	3.000	331	3.331	3.661	3.992	4.322	1.500.000	11.598.048.000	12.645.072.000	13.692.096.000	14.739.144.000	48.486.240.000
2	Yên Thế	1.984	325	2.307	2.629	2.952	3.274	1.500.000	8.328.672.000	9.380.352.000	10.372.032.000	11.414.288.000	35.558.048.000
3	Tân Yên	3.919	537	4.456	4.992	5.529	6.065	1.500.000	14.115.024.000	15.814.656.000	17.514.288.000	19.213.920.000	66.657.888.000
4	Lạng Giang	3.451	627	4.078	4.705	5.332	5.959	1.500.000	12.919.104.000	14.905.440.000	16.891.776.000	18.878.112.000	63.594.432.000
5	Lục Nam	3.816	687	4.503	5.190	5.877	6.564	1.500.000	14.265.504.000	16.441.920.000	18.618.536.000	20.794.752.000	70.120.512.000
6	Lục Ngạn	3.649	706	4.355	5.060	5.766	6.471	1.500.000	13.795.056.000	16.050.080.000	18.265.104.000	20.500.128.000	68.590.368.000
7	Sơn Động	1.808	294	2.102	2.596	2.690	2.984	1.500.000	6.659.136.000	7.590.528.000	8.521.920.000	9.453.312.000	32.224.896.000
8	Yên Dũng	3.089	433	3.522	3.955	4.388	4.821	1.500.000	11.157.696.000	12.529.440.000	13.901.184.000	15.272.928.000	52.861.248.000
9	Việt Yên	3.192	459	3.651	4.110	4.569	5.028	1.500.000	11.566.368.000	13.029.480.000	14.474.592.000	15.928.704.000	54.990.144.000
10	Hiệp Hòa	3.313	599	3.912	4.511	5.110	5.709	1.500.000	12.393.216.000	14.290.848.000	16.188.480.000	18.086.112.000	60.958.656.000
	Tổng cộng		4.994	36.215	41.209	46.203	51.197	1.500.000	114.729.120.000	130.550.112.000	146.371.104.000	162.192.096.000	553.842.432.000

Số: 11 /BC-BHXH

Bắc Giang, ngày 13 tháng 7 năm 2021

BÁO CÁO

Kết quả tham gia bảo hiểm y tế trên địa bàn tỉnh Bắc Giang

Từ năm 2014 – Tháng 04/2021

Trong những năm qua, được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh và BHXH Việt Nam, sự phối hợp chặt chẽ của các sở, ngành; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội; cấp ủy, chính quyền các đơn vị, địa phương trong tỉnh; số người tham gia BHYT tăng nhanh qua các năm, đặc biệt là đối tượng người thuộc gia đình làm nông, lâm nghiệp có mức sống trung bình, người thuộc hộ gia đình cận nghèo, góp phần đảm bảo an sinh xã hội trên địa bàn tỉnh. Tính đến tháng 04/2021, toàn tỉnh có 1.693.445 người tham gia BHYT, trong đó số người tham gia BHYT thuộc hộ gia đình có mức sống trung bình là 324.858 người; số người tham gia BHYT thuộc hộ gia đình cận nghèo là 25.604 người, chiếm 19,4% dân số. Thực hiện sự chỉ đạo của Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh tại Công văn số 4764/UBND-KT ngày 28 tháng 10 năm 2020 về việc giao cho Bảo hiểm xã hội (BHXH) tỉnh chủ trì phối hợp với Sở Tài chính, các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng, tham mưu cấp thẩm quyền ban hành chính sách hỗ trợ kinh phí đóng bảo hiểm y tế (BHYT) cho các đối tượng được ngân sách Nhà nước hỗ trợ đóng BHYT trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2022-2025, BHXH tỉnh báo cáo kết quả thực hiện và đề nghị UBND tỉnh xem xét chỉ đạo một số nội dung sau:

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Công tác tham mưu, phối hợp

Ngay sau khi Ban chấp hành Trung ương ban hành Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 22/11/2012 về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác BHXH, BHYT giai đoạn 2012-2020; Quyết định số 1167/QĐ-TTg ngày 28/6/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc điều chỉnh giao chỉ tiêu thực hiện BHYT giai đoạn 2016-2020; Thông tư số 02/2016/TT-BLĐTBXH ngày 25/03/2016 về việc hướng dẫn quy trình xác định hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2016-2020. Trên cơ sở những thuận lợi và khó khăn của tỉnh trong việc phát triển đối tượng tham gia BHYT, BHXH tỉnh đã phối hợp với các sở, ban, ngành kịp thời tham mưu với UBND tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Kế hoạch số 42-KH/TU ngày 30/01/2013 của Tỉnh ủy về việc thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW của Bộ Chính trị khóa XI về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác BHXH, BHYT giai đoạn 2012-2020; Chỉ thị số 08-CT/TU

ngày 01/9/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc đẩy mạnh phát triển đối tượng tham gia BHYT trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2016-2020; Kế hoạch số 210/KH-UBND ngày 28/9/2016 của UBND tỉnh về việc thực hiện Chỉ thị số 08-CT/TU.

Cùng với đó, BHXH tỉnh đã chủ động phối hợp với Sở Y tế, Sở Tài chính, các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng, tham mưu cấp thẩm quyền ban hành chính sách hỗ trợ 10% mệnh giá đóng BHYT cho đối tượng người thuộc hộ gia đình cận nghèo từ 07/2014 -12/2019 (NSTW hỗ trợ 70%, dự án Norred hỗ trợ 20%); hỗ trợ 30% mệnh giá đóng BHYT cho đối tượng người thuộc hộ gia đình cận nghèo từ 2020 – nay khi hết dự án Norred, do đó, tỷ lệ gia đình hộ cận nghèo tham gia BHYT hằng năm đạt 100%; hỗ trợ 20% mệnh giá đóng BHYT cho đối tượng người thuộc hộ gia đình làm nông, lâm nghiệp có mức sống trung bình từ 2017- nay.

Quá trình thực hiện BHXH tỉnh đã chủ động phối hợp với Hội Nông dân tỉnh ký Chương trình phối hợp số 321/Ctr-BHXH-HND ngày 19/5/2015 về việc phối hợp tuyên truyền chính sách BHXH, BHYT giai đoạn 2015-2018; phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc ký Chương trình phối hợp số 602/CTPH-MTTQ-BHXH ngày 24/8/2016 về việc thực hiện chính sách pháp luật BHXH, BHYT giai đoạn 2016-2020; phối hợp với Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh ký Chương trình phối hợp số 322/Ctr-BHXH-HLHPN ngày 19/5/2015 về việc phối hợp tuyên truyền chính sách BHXH, BHYT giai đoạn 2015-2018 và Quy chế phối hợp số 186/QCPH-BHXH-HLHPN ngày 13/3/2020 về việc tuyên truyền hội viên tham gia BHXH tự nguyện, BHYT hộ gia đình trên địa bàn tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2020 – 2021, đồng thời chỉ đạo BHXH các huyện ký hợp đồng đại lý thu BHXH, BHYT với Hội Phụ nữ các huyện, thành phố; phối hợp với Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh, Bưu điện tỉnh tổ chức đào tạo và cấp chứng chỉ cho 208 nhân viên đại lý thu thuộc hệ thống Hội Liên hiệp Phụ nữ, Bưu điện tổ chức tập huấn kỹ năng tuyên truyền vận động người dân tham gia BHXH tự nguyện, BHYT hộ gia đình; phương pháp lập và sử dụng mẫu biểu... cho 229 cán bộ Hội Liên hiệp Phụ nữ cấp cơ sở; phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo ban hành văn bản triển khai, đơn đốc các phòng Giáo dục và Đào tạo các huyện, thành phố, các đơn vị trực thuộc, xây dựng kế hoạch và giao chỉ tiêu tham gia BHYT cho học sinh từ năm học 2016-2017 trở đi có 100% học sinh, sinh viên tham gia BHYT; phối hợp với Sở Lao động – Thương binh và Xã hội ban hành Công văn số 1329/LĐTĐ&XH-BT ngày 09/6/2016 về việc hướng dẫn quy trình xác định hộ làm nông, lâm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2016-2020.

Bên cạnh đó, BHXH tỉnh chủ trì phối hợp với các sở, ngành, đơn vị, địa phương chỉ đạo, hướng dẫn quy trình nghiệp vụ và xử lý kịp thời các tình huống phát sinh trong quá trình triển khai thực hiện ở cơ sở; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc chấp hành chính sách pháp luật về BHYT trên địa bàn nhằm kịp thời phát hiện và xử lý các hành vi vi phạm, nhất là các hành vi trốn đóng, nợ tiền BHYT và các hành vi tiêu cực, gian lận để hưởng chế độ, trục lợi quỹ BHYT; hằng năm, phát động phong trào công chức, viên chức và lao động ngành BHXH tặng thẻ BHYT cho người thân và vận động nhân dân tham gia BHYT.

2. Công tác tuyên truyền, phổ biến chính sách pháp luật về Bảo hiểm y tế

Thời gian qua, dưới sự lãnh đạo của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh, BHXH tỉnh đã chủ động Phối hợp với Sở Y tế, Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch... đẩy mạnh công tác tuyên truyền Luật BHYT, Luật BHYT sửa đổi, bổ sung với nhiều hình thức linh hoạt, sáng tạo, hiệu quả như: Tổ chức các hoạt động tuyên truyền nhân ngày BHYT Việt Nam 01/7 hằng năm, đặc biệt là tuyên truyền về lợi ích của việc tham gia BHYT cho đối tượng người thuộc hộ gia đình có mức sống trung bình, người thuộc hộ gia đình cận nghèo... tham gia BHYT trong "*Tháng cao điểm vận động nhân dân tham gia BHYT*" từ 2017 – nay.

Hoạt động tuyên truyền được triển khai đồng bộ từ tỉnh đến cơ sở với nhiều hình thức đa dạng, phong phú, phù hợp với từng giai đoạn phát triển của ngành; kết hợp hài hòa giữa các hình thức tuyên truyền truyền thống như: hội nghị, hội thảo, tọa đàm, đối thoại trực tiếp với người lao động, nhân dân; tuyên truyền trực quan các ấn phẩm... với các hình thức thông tin, truyền thông hiện đại, đa phương tiện trên các ứng dụng internet, sản xuất các video ... đang ngày càng thu hút sự quan tâm của đông đảo người lao động và nhân dân với trên 300.0000 lượt người truy cập; BHXH các huyện tổ chức xây dựng các chương trình tuyên truyền và treo băng zôn, khẩu hiệu... tại trụ sở của BHXH các huyện, các trục đường chính, bệnh viện đa khoa... đăng tin tuyên truyền về BHYT học sinh, sinh viên, BHYT hộ gia đình... trên bản tin nội bộ của Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy; thực hiện tuyên truyền, phổ biến chính sách pháp luật về BHYT đến Hội viên các cấp thuộc Hội nông dân, Hội Liên hiệp Phụ nữ và người lao động trong các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

Phối hợp với Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Bắc Giang cung cấp các nội dung xây dựng các phóng sự, chương trình bài viết về việc thực hiện chính sách BHYT, cuộc thi "Viết về BHYT", tuyên truyền chương trình tặng 300 thẻ BHYT cho người có hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn tỉnh do BHXH Việt Nam phát động... từ đó, góp phần thay đổi nhận thức về chính sách BHYT cho nhân dân.

Bên cạnh đó, BHXH tỉnh tiếp tục phối hợp duy trì xây dựng nội dung trả lời về các vấn đề liên quan đến chính sách BHYT của người dân trong chương trình: "*Dân hỏi Giám đốc trả lời*" phát trên sóng Đài Phát thanh và Truyền hình của tỉnh. Số tin, bài đăng trên Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh 100 tin, bài/năm. Tổng số tin, bài phát trên Đài truyền thanh huyện khoảng 300 tin, bài/năm.

Tổ chức cấp, phát 500.000 tờ gấp BHYT hộ gia đình; 95.000 tờ gấp tuyên truyền "*Những điều cần biết về BHYT học sinh - sinh viên*"; 148.000 tờ rơi "*Lợi ích khi tham gia BHYT*"; 2.100 cuốn Cẩm nang về chính sách BHYT học sinh - sinh viên cho các huyện, thành phố phục vụ công tác tuyên truyền; phối hợp với Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy tổ chức in và phát hành 700 cuốn tài liệu tuyên truyền "*Hỏi -*

đáp Luật BHYT” đến các chi, Đảng bộ cơ sở trong tỉnh, soạn thảo và phát hành 350 cuốn tài liệu: “*Tuyên truyền công tác phát triển BHYT ở Bắc Giang*”, cung cấp cho Ban Tuyên giáo các cấp, Trung tâm bồi dưỡng chính trị tỉnh, BHXH các huyện, thành phố, UBND các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh để phục vụ công tác tuyên truyền.

Phối hợp với Truyền hình nhân dân thực hiện phóng sự về “*Tăng giá dịch vụ khám chữa bệnh ảnh hưởng tới người chưa có thẻ BHYT*”; Phối hợp với Đài Truyền hình Việt Nam thực hiện phóng sự “*Phát huy vai trò của các tổ chức hội, đoàn thể trong công tác phát triển đối tượng tham gia BHYT*” phát sóng trong chương trình “*Bản tin Tài chính – Kinh doanh*” của Đài Truyền hình Việt Nam.

Với sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, sự nỗ lực của cơ quan BHXH, công tác tuyên truyền chính sách BHYT có nhiều đổi mới theo hướng linh hoạt, hiệu quả, đã và đang tạo ra sự chuyển biến rõ nét trong nhận thức và hành động của các cấp ủy đảng, chính quyền, tổ chức, cá nhân về vai trò, trách nhiệm cũng như mục đích, ý nghĩa của việc tham gia BHYT. Đồng thời lan tỏa sâu rộng trong nhân dân về giá trị nhân văn, ưu việt của chính sách BHYT.

3. Kết quả đạt được

3.1. Về phát triển đối tượng tham gia bảo hiểm y tế

* Trước khi có Nghị quyết số 21-NQ/TW:

BHYT được triển khai từ năm 1992 đến năm 2012 có 980.380 người tham gia BHYT, đạt 64% dân số có thẻ BHYT.

* Sau khi có Nghị quyết số 21-NQ/TW:

Đơn vị tính: người

STT	Năm	Số người tham gia BHYT	Đạt tỷ lệ (%)	Trong đó, số người tham gia BHYT thuộc hộ GD cận nghèo
1	2013	1.077.740	66%	
2	2014	1.158.072	72%	59.367
3	2015	1.220.485	75%	76.714

Qua bảng số liệu cho thấy, số đối tượng tham gia BHYT từ năm 2013 – 2015 tăng 142.745 người, đạt tỷ lệ 75% dân số có thẻ BHYT, tăng 9% so với năm 2013 (bình quân tăng 3% tỷ lệ người dân có thẻ BHYT/năm). Trong đó, đối tượng người thuộc hộ gia đình cận nghèo từ 07/2014 đến 12/2015 tham gia BHYT là 76.714 người, do được dự án Norred hỗ trợ 20% mệnh giá đóng BHYT, ngân sách tỉnh hỗ trợ 10% mệnh giá đóng BHYT (Ngân sách Trung ương hỗ trợ 70%).

** Từ khi có Chỉ thị số 08-CT/TU:*

Đơn vị tính: người

STT	Năm	Số người tham gia BHYT	Đạt tỷ lệ (%)	Trong đó, đối tượng người thuộc hộ gia đình có NLN có MSTB
1	2016	1.383.022	83%	
2	2017	1.546.981	92%	190.886
3	2018	1.577.467	94,2%	281.083
4	2019	1.628.722	96,3%	322.046
5	2020 - nay	1.794.571	99,1%	336.993

Qua bảng số liệu cho thấy, số đối tượng tham gia BHYT từ 2016 – nay tăng 411.549 người tham gia BHYT, đạt tỷ lệ trên 99% dân số có thể BHYT, tăng 16% so với năm 2016, vượt 9% so với Quyết định 1167/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ giao cho tỉnh Bắc Giang năm 2020. Trong đó, đối tượng người thuộc hộ gia đình làm nông, lâm nghiệp có mức sống trung bình từ 2017 – nay tham gia BHYT là 336.993 người, do được Ban Thường vụ Tỉnh ủy, UBND tỉnh ban hành chính sách hỗ trợ thêm 20% mệnh giá đóng BHYT từ 2017- nay.

Như vậy có thể thấy trong những năm qua, được sự quan tâm của Tỉnh ủy, UBND tỉnh trong thực hiện chính sách BHYT, đặc biệt là việc ban hành chính sách hỗ trợ thêm phần kinh phí phải đóng BHYT cho đối tượng người thuộc hộ gia đình cận nghèo, người thuộc hộ gia đình có mức sống trung bình đến nay đã có trên 350.000 người được tiếp tục duy trì tham gia BHYT chiếm 19,4% dân số của tỉnh có thể BHYT.

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm

Trong những năm qua, được sự quan tâm và chỉ đạo sâu sát của Tỉnh ủy, UBND tỉnh; sự phối hợp của các cấp, các ngành; sự nỗ lực của CCVC BHXH tỉnh công tác phát triển đối tượng tham gia BHYT đã đạt được nhiều kết quả quan trọng góp phần đảm bảo an sinh xã hội đưa Bắc Giang nằm trong top dẫn đầu cả nước về tỷ lệ bao phủ BHYT; quyền lợi người tham gia BHYT được đảm bảo, chất lượng khám chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe nhân dân trên địa bàn tỉnh từng bước được cải thiện, người có thể BHYT được khám chữa bệnh và thanh toán những khoản chi phí theo đúng quy định của Luật BHYT; Công tác cải cách thủ tục hành chính, ứng

dụng công nghệ thông tin vào các hoạt động BHYT được đẩy mạnh, phát huy cao năng lực, hiệu quả của bộ máy BHXH cấp tỉnh, cấp huyện; cơ sở khám chữa bệnh tăng nhanh, năm 2016 có 36 cơ sở khám chữa bệnh BHYT, đến nay có 51 cơ sở khám chữa bệnh BHYT, nhiều dịch vụ kỹ thuật mới được triển khai trên địa bàn tỉnh tạo điều kiện thuận lợi cho nhân dân trong khám và chữa bệnh; Công tác tuyên truyền, phổ biến chính sách pháp luật về BHYT luôn được tăng cường, đẩy mạnh đến các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, người lao động và toàn thể nhân dân trên địa bàn tỉnh, phát huy vai trò của các hội đoàn thể, nhất là trong “Tháng cao điểm vận động nhân dân tham gia BHYT” nhằm củng cố niềm tin, tạo sự đồng thuận trong quần chúng nhân dân về chính sách an sinh xã hội của Đảng và Nhà nước.

2. Những hạn chế và nguyên nhân

2.1. Những hạn chế

- Công tác rà soát nắm tình hình các đối tượng chưa tham gia BHYT của các huyện, thành phố còn hạn chế.

- Nhận thức của một phần người dân về chính sách BHYT còn chưa đầy đủ về chính sách BHYT.

- Chất lượng khám chữa bệnh BHYT tuy đã được cải thiện, song chưa đáp ứng được nhu cầu của nhân dân, nhất là tuyến cơ sở; cơ sở vật chất, trang thiết bị đã được quan tâm đầu tư song có nơi vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu.

- Mạng lưới Đại lý thu thuộc hệ thống xã, phường, thị trấn, hệ thống Hội Liên hiệp Phụ nữ và hệ thống Bưu điện trên địa bàn tỉnh đã được củng cố và kiên toàn, tuy nhiên vẫn còn đại lý thu hoạt động kém hiệu quả, chưa bám sát địa bàn để tuyên truyền, vận động, hướng dẫn người dân tham gia BHYT hộ gia đình.

2.2. Nguyên nhân

- Một số cấp ủy, chính quyền địa phương có lúc còn chưa quyết liệt trong việc chỉ đạo thực hiện chính sách BHYT.

- Công tác phối hợp thực hiện chính sách BHYT giữa một số ngành với địa phương còn có lúc chưa thường xuyên, thiếu chặt chẽ.

- Công tác phát hiện, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về BHYT có lúc, có nơi còn chưa thường xuyên, hiệu quả chưa cao.

- Quyền lợi, mức hưởng BHYT ngày càng mở rộng, nhu cầu khám, chữa bệnh của nhân dân ngày càng cao; khoa học kỹ thuật phục vụ công tác khám, chữa bệnh ngày càng phát triển mạnh mẽ, tuy nhiên mức thu BHYT của một số nhóm đối tượng còn thấp dẫn đến quỹ BHYT cơ bản chưa đáp ứng được với thực tế nhu cầu, chi phí KCB; ở một số cơ sở khám chữa bệnh BHYT còn để xảy ra tình trạng lạm dụng, sử dụng quỹ khám, chữa bệnh vượt dự toán được giao.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN TRONG NĂM 2021 VÀ CÁC NĂM TIẾP THEO

Để tiếp tục duy trì tỷ lệ người dân có thẻ BHYT trên địa bàn tỉnh từ năm 2021 trở đi, đạt tỷ lệ bao phủ 99%. BHXH tỉnh tiếp tục triển khai nhiều giải pháp đồng bộ và quyết liệt các giải pháp cụ thể như sau:

1. Tham mưu với UBND tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Thông báo kết luận tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp theo Chỉ thị số 08-CT/TU để duy trì, phát triển đối tượng tham gia BHYT giai đoạn 2022-2025.

2. Tham mưu với UBND tỉnh tiếp tục duy trì nề nếp tổ chức triển khai “Tháng cao điểm vận động nhân dân tham gia BHYT” (tháng 11 hằng năm); tăng cường các biện pháp để chỉ đạo quyết liệt nhằm phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu đề ra.

3. Trên cơ sở chỉ tiêu được BHXH Việt Nam và UBND tỉnh giao, BHXH tỉnh chỉ đạo BHXH cấp huyện phối hợp với các phòng, ban, cơ quan, đơn vị... thống kê, rà soát, phân loại đối tượng tham gia BHYT để đưa ra các giải pháp phù hợp duy trì, phát triển đối tượng tham gia BHYT cho các đại lý thu trên địa bàn; tăng cường đào tạo kỹ năng tuyên truyền, vận động người dân tham gia BHYT cho nhân viên đại lý thu theo hướng chuyên nghiệp.

4. Tiếp tục tăng cường các hình thức truyền thông như: Hội nghị, tập huấn, tư vấn trực tiếp... đối với các nhóm đối tượng, trong đó chú trọng đối tượng người tham gia BHYT thuộc hộ gia đình có mức sống trung bình, người thuộc hộ gia đình cận nghèo, người tham gia BHYT theo hộ gia đình... trên Đài truyền thanh cơ sở về lợi ích của việc tham gia BHYT; những điểm mới về chính sách BHYT để người dân nắm được và tự giác tham gia.

Tuyên truyền về tiện ích của việc cài đặt, sử dụng, ứng dụng VssID; hướng dẫn, hỗ trợ người tham gia BHYT cài đặt sử dụng ứng dụng VssID.

5. Đẩy mạnh cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin, đơn giản hoá các quy trình, thủ tục đăng ký, đóng, hưởng BHYT trên nguyên tắc đơn giản, dễ dàng, thuận tiện cho tổ chức, cá nhân khi thực hiện giao dịch với cơ quan BHXH; thực hiện nghiêm túc công khai các thủ tục hành chính với người dân, cơ quan, đơn vị theo quy định; đa dạng các hình thức, phương thức nhận hồ sơ, trả kết quả, thu tiền đóng, chuyển tiền đóng vào quỹ, tạo điều kiện thuận lợi nhất đối với người tham gia BHYT.

IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Để duy trì đối tượng tham gia BHYT trên địa bàn tỉnh đạt tỷ lệ 99% theo Nghị quyết đại hội Đảng bộ tỉnh Bắc Giang lần thứ XIX nhiệm kỳ 2020-2025, BHXH Bắc Giang kính đề nghị UBND tỉnh:

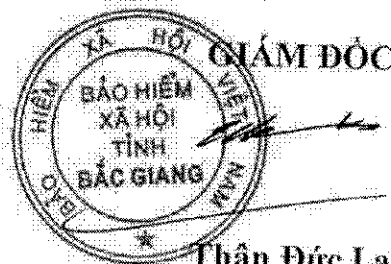
1. Tham mưu cho Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Thông báo kết luận tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp theo Chỉ thị số 08-CT/TU để duy trì, phát triển đối tượng tham gia BHYT giai đoạn 2022-2025.

2. Tiếp tục duy trì nề nếp tổ chức triển khai "Tháng cao điểm vận động nhân dân tham gia BHYT" (tháng 11 hằng năm).

Bảo hiểm xã hội tỉnh Bắc Giang trân trọng báo cáo./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (báo cáo)
- Lưu: VT, TT&PTĐT.



Thân Đức Lại

BÁO CÁO

Kết quả phát triển đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện Giai đoạn 2018-2020

Thực hiện Nghị Quyết số 28-NQ/TW ngày 23/5/2018 Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về cải cách chính sách bảo hiểm xã hội (BHXH). Trong những năm qua, được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh và BHXH Việt Nam, sự phối hợp chặt chẽ của các sở, ngành; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội; cấp ủy, chính quyền các đơn vị, địa phương trong tỉnh; số người tham gia BHXH tăng nhanh qua các năm, góp phần đảm bảo an sinh xã hội trên địa bàn tỉnh. Tính đến hết năm 2020, toàn tỉnh có 336.329 người tham gia BHXH, trong đó số người tham gia BHXH tự nguyện đã có sự tăng trưởng vượt bậc, đến hết năm 2020 là 21.233 người, tăng gấp hơn 5 lần so với năm 2018 (bằng hơn 10 năm thực hiện chính sách BHXH tự nguyện). BHXH tỉnh báo cáo kết quả sau gần 03 năm thực hiện như sau:

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Công tác tham mưu, phối hợp

Ngay sau khi ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XII ban hành Nghị quyết số 28-NQ/TW ngày 23/5/2018 về cải cách chính sách BHXH. Xác định việc thực hiện cải cách chính sách BHXH, mở rộng diện bao phủ BHXH trong giai đoạn hiện nay là hết sức quan trọng vừa mang tính cấp bách, vừa mang tính lâu dài, góp phần đảm bảo an sinh xã hội tại địa phương. Trên cơ sở những thuận lợi và khó khăn của tỉnh trong việc phát triển đối tượng tham gia BHXH tự nguyện. BHXH tỉnh đã phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan tham mưu UBND tỉnh kịp thời ban hành nhiều văn bản chỉ đạo công tác phát triển đối tượng tham gia BHXH, BHXH tự nguyện gắn với từng giai đoạn hoàn thiện, đổi mới chính sách BHXH phù hợp với sự phát triển để tổ chức thực hiện tại địa phương. Cụ thể như: Chỉ thị số 10/CT-UBND ngày 22/11/2018 về việc tăng cường công tác quản lý Nhà nước về lĩnh vực lao động, BHXH đối với các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh; Công văn số 4311/UBND-KGVX ngày 11/12/2018 về việc tuyên truyền, vận động người dân tham gia BHXH tự nguyện năm 2019; Kế hoạch 136/KH-UBND ngày 21/6/2019 về thực hiện Nghị quyết số 125/NQ-CP ngày 08/10/2018 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 28-NQ/TW; Kế hoạch số 121/KH-UBND ngày 06/6/2019 về tăng cường thực hiện công tác phát triển đối tượng

tham gia BHXH trên địa bàn tỉnh Bắc Giang; Quyết định 1679/QĐ-UBND ngày 11/10/2019 về việc giao bổ sung chỉ tiêu phát triển đối tượng BHXH tự nguyện năm 2019; Công văn số 831/UBND-KGVX ngày 14/3/2019 về việc tiếp tục đẩy mạnh phát triển BHXH tự nguyện, duy trì đối tượng tham gia BHYT; Quyết định 975/QĐ-UBND ngày 18/12/2019 về việc giao chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2020; Quyết định số 366/QĐ-UBND ngày 28/02/2020 về việc giao bổ sung chỉ tiêu phát triển BHXH tự nguyện năm 2020 cho các huyện, thành phố; Kế hoạch số 174/KH-UBND ngày 18/6/2020 về thực hiện “Tháng cao điểm vận động nhân dân tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện”; Kế hoạch số 4851/KH-UBND ngày 02/11/2020 về triển khai thực hiện “Tháng cao điểm vận động nhân dân tham gia BHYT năm 2021”; tiếp tục vận động nhân dân tham gia BHXH tự nguyện năm 2020.

Bên cạnh đó, BHXH tỉnh đã chủ động phối hợp với Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh ký Quy chế phối hợp số 186/QCPH-BHXH-HLHPN ngày 13/3/2020 về việc tuyên truyền hội viên tham gia BHXH tự nguyện trên địa bàn tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2020 – 2021, đồng thời chỉ đạo BHXH các huyện ký hợp đồng đại lý thu BHXH tự nguyện với Hội Phụ nữ các huyện, thành phố.

Quá trình thực hiện BHXH tỉnh đã triển khai phối hợp chặt chẽ với các sở, ban, ngành; Ủy ban mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội... UBND các huyện, thành phố thực hiện đồng bộ, quyết liệt các giải pháp duy trì và phát triển người tham gia BHXH tự nguyện; đào tạo, tập huấn nghiệp vụ cho hệ thống các đại lý thu BHXH tự nguyện, BHYT hộ gia đình cho các đại lý thuộc hệ thống đại lý Hội Liên hiệp Phụ nữ, hệ thống đại lý Bưu điện; hệ thống đại lý thu xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh.

Phối hợp với Bưu điện tỉnh ban hành Kế hoạch liên tịch về phát triển đối tượng tham gia BHXH tự nguyện qua hệ thống Bưu điện. Theo đó, hai bên đã phối hợp tổ chức các hội nghị tuyên truyền, vận động nhân dân tham gia BHXH tự nguyện. Năm 2019, tổ chức 280 Hội nghị vận động được 5.160 người tham gia BHXH tự nguyện mới, lũy kế 9.106 người tham gia (=299%) so năm 2018.

Phối hợp với Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh, Bưu điện tỉnh tổ chức đào tạo và cấp chứng chỉ cho 208 nhân viên đại lý thu thuộc hệ thống Hội Liên hiệp Phụ nữ, Bưu điện tổ chức tập huấn kỹ năng tuyên truyền vận động người dân tham gia BHXH tự nguyện, BHYT hộ gia đình; phương pháp lập và sử dụng mẫu biểu... cho 229 cán bộ Hội Liên hiệp Phụ nữ cấp cơ sở.

2. Công tác tuyên truyền, phổ biến chính sách pháp luật bảo hiểm xã hội

Thời gian qua, BHXH tỉnh đã tích cực triển khai thực hiện các Chương trình phối hợp với các sở, ban ngành như: Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Giáo dục và Đào tạo, Liên đoàn lao động tỉnh, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh, Hội Nông dân tỉnh, Bưu điện tỉnh... để thực hiện công tác tuyên truyền chính sách BHXH, nhất là BHXH tự nguyện. Năm 2019, BHXH tỉnh đã tổ chức Hội nghị tổng kết chương

trình phối hợp tuyên truyền, vận động hội viên tham gia BHXH, BHYT giai đoạn 2015-2018 và ký Chương trình phối hợp giai đoạn 2019-2021 với Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh, Hội nông dân tỉnh.

Tăng cường phối hợp với các cơ quan truyền thông trong, ngoài ngành và tại địa phương nhằm tuyên truyền phổ biến chính sách BHXH đến toàn thể người lao động và nhân dân như: Báo BHXH, Tạp chí BHXH, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy đăng tải các nội dung tuyên truyền về chính sách BHXH tự nguyện trên trang Thông báo nội bộ của Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy; Phối hợp với tuyên hình nhân dân thực hiện phóng sự “Điểm tựa tương lai” về BHXH tự nguyện; Phối hợp với Đài Truyền hình Việt nam thực hiện phóng sự “Phát huy vai trò của các tổ chức hội, đoàn thể trong công tác phát triển đối tượng tham gia BHXH, BHYT” phát sóng trong chương trình “Bản tin Tài chính – Kinh doanh”.

Phối hợp với Báo Bắc Giang, Đài phát thanh và Truyền hình tỉnh xây dựng kịch bản “Chuyện cuối tuần” về chính sách BHXH tự nguyện phát trên sóng FM, tần số 98,4MHz vào 19h30 phút tối thứ 7, phát lại 7h30 phút sáng chủ nhật; tăng cường sản xuất nhiều tin, bài, phóng sự, chuyên mục... về BHXH tự nguyện trong “Tháng cao điểm vận động người dân tham gia BHXH tự nguyện”.

Bên cạnh đó, BHXH tỉnh phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh in 2.200 bộ tài liệu tuyên truyền về chính sách BHXH tự nguyện phát tới 2.193 khu dân cư trong toàn tỉnh; duy trì 2.193/2.193 Ban vận động người dân tham gia BHXH, BHYT có hiệu quả; phối hợp với Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh tổ chức trên 1.500 buổi tuyên truyền lồng ghép về mục đích, ý nghĩa, quyền lợi khi tham gia BHXH tự nguyện... thu hút trên 80.000 cán bộ, hội viên phụ nữ và nhân dân tham gia; phối hợp với Hội Nông dân tỉnh tổ chức được 2.015 buổi tuyên truyền cho gần 200.000 cán bộ hội viên trên địa bàn về chính sách BHXH tự nguyện.

Cùng với đó, BHXH tỉnh chủ động thực hiện đa dạng hóa các hình thức truyền thông thông qua phát thanh, truyền hình, báo, tạp chí; trực tiếp thông qua hội nghị khách hàng và tuyên truyền qua mạng xã hội (như Zalo, Facebook, Youtube...), trong đó, chú trọng hình thức tuyên truyền đối thoại trực tiếp theo các nhóm nhỏ tại khu dân cư... nội dung phù hợp với từng nhóm đối tượng; Chỉ đạo BHXH các huyện tham mưu cho UBND huyện, thành phố chỉ đạo các phòng, ban, đơn vị liên quan của huyện thực hiện tốt công tác thông tin, tuyên truyền chính sách BHXH tự nguyện bằng nhiều hình thức tuyên truyền: Đài truyền thanh huyện, đối thoại trực tiếp theo các nhóm nhỏ tại khu dân cư... từ đó, góp phần thay đổi nhận thức về chính sách BHXH, BHXH tự nguyện cho nhân dân.

Ngoài ra, BHXH tỉnh cấp phát 350.000 tờ rơi, tờ gấp tuyên truyền BHXH tự nguyện; tổ chức treo 837 băng rôn, áp phích, khẩu hiệu, cờ phướn tuyên truyền về BHXH tự nguyện; đặt báo, tạp chí BHXH phục vụ công tác tuyên truyền...

Như vậy có thể thấy, với sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, sự nỗ lực của cơ quan BHXH, sau 03 năm thực hiện Nghị quyết 28-NQ/TW, công tác tuyên truyền chính sách BHXH tự nguyện phổ biến chính sách pháp luật về BHXH tự nguyện có nhiều đổi mới theo hướng linh hoạt, hiệu quả, đã và đang tạo ra sự chuyển biến rõ nét trong nhận thức và hành động của các cấp ủy đảng, chính quyền, tổ chức, cá nhân về vai trò, trách nhiệm cũng như mục đích, ý nghĩa của việc tham gia BHXH tự nguyện.

3. Kết quả đạt được

3.1. Về phát triển đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện

* Trước khi có Nghị quyết số 28-NQ/TW:

BHXH tự nguyện được triển khai từ năm 2008 có 185 người tham gia, sau mười năm triển khai thực hiện đến 31/12/2018, toàn tỉnh có 3.946 người tham gia BHXH tự nguyện.

* Sau khi có Nghị quyết số 28-NQ/TW:

STT	Năm	Số người tham gia	Số người phát triển tăng năm sau so với năm trước	Đạt KH BHXH Việt Nam giao
1	2018	3.946	-	
2	2019	9.106	5.160	107,8%
3	2020	21.233	12.127	105,0%

Năm 2019, là năm đầu tiên ngành BHXH phát triển số người tham gia BHXH tự nguyện theo tinh thần Nghị quyết số 28-NQ/TW. Tính đến hết năm 2019, toàn tỉnh có 9.106 người tham gia BHXH tự nguyện, tăng 5.160 người so với năm 2018. Đây là con số ấn tượng, có sự gia tăng đột biến bởi chỉ tính riêng số người tăng mới trong năm 2019 (gấp hơn 2 lần năm 2018 và bằng kết quả 10 năm thực hiện chính sách này từ 2008 – 2018).

Trong những tháng đầu năm 2020, do ảnh hưởng dịch Covid-19, trên địa bàn tỉnh đã có người mắc Covid-19, một số địa bàn phải thiết lập vùng cách ly y tế; tình hình sản xuất, kinh doanh của nhiều doanh nghiệp bị ảnh hưởng nghiêm trọng; đời sống, thu nhập của người lao động, người dân trên địa bàn tỉnh bị sụt giảm, từ đó ảnh hưởng trực tiếp đến triển khai thực hiện chính sách an sinh xã hội trên địa bàn tỉnh, nhất là công tác phát triển đối tượng tham gia BHXH tự nguyện; mặt khác, chỉ tiêu giao phát triển BHXH tự nguyện năm 2020 đối với tỉnh Bắc Giang tăng trên 200% so với năm 2019, trong khi các hình thức tổ chức các Hội nghị tuyên truyền, vận động nhân dân tham gia BHXH tự nguyện gặp rất nhiều khó khăn do ảnh hưởng của dịch bệnh. Trước tình hình khó khăn nêu trên, để vừa nâng cao hiệu quả trong công tác phòng, chống dịch bệnh, vừa đảm bảo hoàn thành chỉ tiêu phát triển đối tượng tham gia BHXH tự nguyện

năm 2020 của tỉnh, BHXH tỉnh chủ động tham mưu với UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 174/KH-UBND ngày 18/6/2020 về thực hiện “Tháng cao điểm vận động nhân dân tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện”. Kết quả, trong “Tháng cao điểm” đã có 4.026 người tham gia, đến 31/12/2020, toàn tỉnh có 21.233 người, tăng 17.287 người, gấp hơn 5 lần so với năm 2018, đạt 105% kế hoạch BHXH Việt Nam giao.

3.2. Về số thu BHXH, BHYT, BHTN

Tính đến hết năm 2020, toàn tỉnh thu được 6.755,11 tỷ đồng/6.478.615, đạt 104,3% so với kế hoạch BHXH Việt Nam giao.

3.3. Về số nợ:

Tính đến hết năm 2020, tổng số tiền nợ BHXH, BHYT, BHTN là 144.034 tỷ đồng, các đơn vị nợ từ 03 tháng trở lên nợ BHXH, BHYT, BHTN là 54,97 tỷ đồng.

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm

Trong những năm qua, được sự quan tâm và chỉ đạo sâu sát của Tỉnh ủy, UBND tỉnh; sự phối hợp của các cấp, các ngành; sự nỗ lực của CCVC BHXH tỉnh trong triển khai thực hiện Nghị quyết số 28-NQ/TW về cải cách chính sách BHXH cũng như sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị - xã hội, công tác phát triển đối tượng tham gia BHXH tự nguyện năm 2019, 2020 có sự tăng trưởng vượt bậc, quyền lợi của người tham gia được bảo đảm. Công tác cải cách thủ tục hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin vào các hoạt động BHXH được đẩy mạnh. Công tác thu, chi, quản lý quỹ BHXH chặt chẽ, hiệu quả. Công tác tuyên truyền, phổ biến chính sách pháp luật về BHXH luôn được tăng cường, đẩy mạnh đến các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, người lao động và nhân dân trên địa bàn tỉnh.

2. Những hạn chế

- Công tác phát triển đối tượng tham gia BHXH tự nguyện có nhiều chuyển biến tích cực song tỷ lệ tham gia còn thấp so với tiềm năng của địa phương (*hiện trên địa bàn tỉnh hiện còn trên 600.000 chưa tham gia BHXH*); mức hỗ trợ của Nhà nước còn hạn chế...

- Nhận thức của một số người dân về BHXH tự nguyện chưa đầy đủ; một số người dân vẫn thiếu thông tin về chính sách, quyền lợi khi tham gia BHXH tự nguyện.

- Do ảnh hưởng của dịch Covid-19 dẫn đến công tác tiếp cận, tuyên truyền vận động nhân dân tham gia BHXH tự nguyện cũng gặp rất nhiều khó khăn.

3. Nguyên nhân

- Công tác chỉ đạo của một số ngành, địa phương chưa quyết liệt, sâu sát, kịp thời; công tác tuyên truyền về chính sách BHXH tự nguyện ở một số cấp ủy đảng, chính quyền cơ sở có nơi, có lúc còn chưa được quan tâm đúng mức, chưa thực sự coi đây là một nhiệm vụ chính trị quan trọng tập trung chỉ đạo.

- Trong những năm gần đây thu nhập của người dân Bắc Giang đã được cải thiện. Tuy nhiên, do công tác tuyên truyền còn có mặt hạn chế nên hiệu quả chưa cao.

- Công tác phối hợp thực hiện chính sách BHXH tự nguyện giữa một số ngành với địa phương còn có lúc chưa thường xuyên, thiếu chặt chẽ.

- Một số đại lý thu hoạt động kém hiệu quả, chưa bám sát địa bàn để vận động, hướng dẫn người dân tham gia BHXH tự nguyện.

- Việc triển khai các giải pháp phát triển đối tượng tham gia BHXH tự nguyện tại một số địa phương chỉ tập trung tại “Tháng cao điểm” mà chưa được thường xuyên chú trọng ở những thời điểm khác trong năm, nên phần nào cũng ảnh hưởng đến kết quả phát triển đối tượng tham gia BHXH tự nguyện.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN TRONG NĂM 2021 VÀ CÁC NĂM TIẾP THEO

Để từng bước mở rộng vững chắc diện bao phủ BHXH, tăng nhanh đối tượng tham gia BHXH tự nguyện hướng tới mục tiêu BHXH cho mọi người lao động trên địa bàn tỉnh. Phân đầu năm 2021 có 31.221 người tham gia BHXH tự nguyện. Từ kết quả đã đạt được và những tồn tại, thách thức đang đặt ra cho thấy, để đạt được mục tiêu năm 2021 và những năm tiếp theo, BHXH tỉnh tiếp tục triển khai nhiều giải pháp đồng bộ và quyết liệt các giải pháp cụ thể như sau:

1. Tiếp tục tham mưu với UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai “Tháng cao điểm vận động người dân tham gia BHXH tự nguyện” năm 2021 (tháng 07) và duy trì các năm tiếp theo đạt hiệu quả; huy động sự vào cuộc của các cấp ủy đảng, chính quyền địa phương các cấp; các tổ chức chính trị - xã hội; các doanh nghiệp và mỗi người dân.

2. Trên cơ sở chỉ tiêu được BHXH Việt Nam và UBND tỉnh giao, BHXH tỉnh chỉ đạo BHXH cấp huyện thống kê, rà soát xây dựng kế hoạch thực hiện phát triển đối tượng BHXH tự nguyện hằng tháng cho các đại lý thu trên địa bàn, báo cáo kết quả hằng tuần về BHXH tỉnh để tổng hợp thường xuyên báo cáo UBND tỉnh; tăng cường đào tạo kỹ năng tuyên truyền, vận động người dân tham gia BHXH tự nguyện cho nhân viên đại lý thu theo hướng chuyên nghiệp.

3. Tiếp tục tăng cường các hình thức truyền thông như: Hội nghị, tập huấn, tư vấn trực tiếp... đối với các nhóm đối tượng, trong đó chú trọng đối tượng lao động là nông dân khu vực phi chính thức; tuyên truyền trên các trang mạng xã hội Zalo, Facebook... đặc biệt là tuyên truyền trên Đài truyền thanh cơ sở về lợi ích của việc tham gia BHXH tự nguyện; những điểm mới về BHXH tự nguyện năm 2021... để người dân nắm được và tham gia.

Tuyên truyền về tiện ích của việc cài đặt, sử dụng, ứng dụng VssID; hướng dẫn, hỗ trợ người tham gia BHXH tự nguyện cài đặt sử dụng ứng dụng VssID.

4. Chủ động phối hợp với Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh chỉ đạo BHXH cấp huyện và Hội Liên hiệp Phụ nữ các huyện, thành phố tiếp tục rà soát, thống kê, phân loại, trong đó ưu tiên các đối tượng có thu nhập ổn định để tổ chức tuyên

truyền, vận động cán bộ, hội viên Phụ nữ và nhân dân tham gia BHXH tự nguyện theo Quy chế phối hợp đã ký; phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tuyên truyền đến đoàn viên, hội viên và nhân dân về lợi ích của người dân khi tham gia BHXH tự nguyện; tiếp tục duy trì hoạt động của Ban vận động người dân tham gia BHXH tự nguyện tại thôn, tổ dân phố.

5. Đẩy mạnh cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin, đơn giản hoá các quy trình, thủ tục đăng ký, đóng, hưởng BHXH trên nguyên tắc đơn giản, dễ dàng, thuận tiện cho tổ chức, cá nhân khi thực hiện giao dịch với cơ quan BHXH; thực hiện nghiêm túc công khai các thủ tục hành chính với người dân, cơ quan, đơn vị theo quy định; đa dạng các hình thức, phương thức nhận hồ sơ, trả kết quả, thu tiền đóng, chuyển tiền đóng vào quỹ, tạo điều kiện thuận lợi nhất đối với người tham gia BHXH tự nguyện.

6. Phát động phong trào thi đua phát triển đối tượng tham gia BHXH tự nguyện để động viên khích lệ các tổ chức, cá nhân có nhiều thành tích, sáng kiến hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

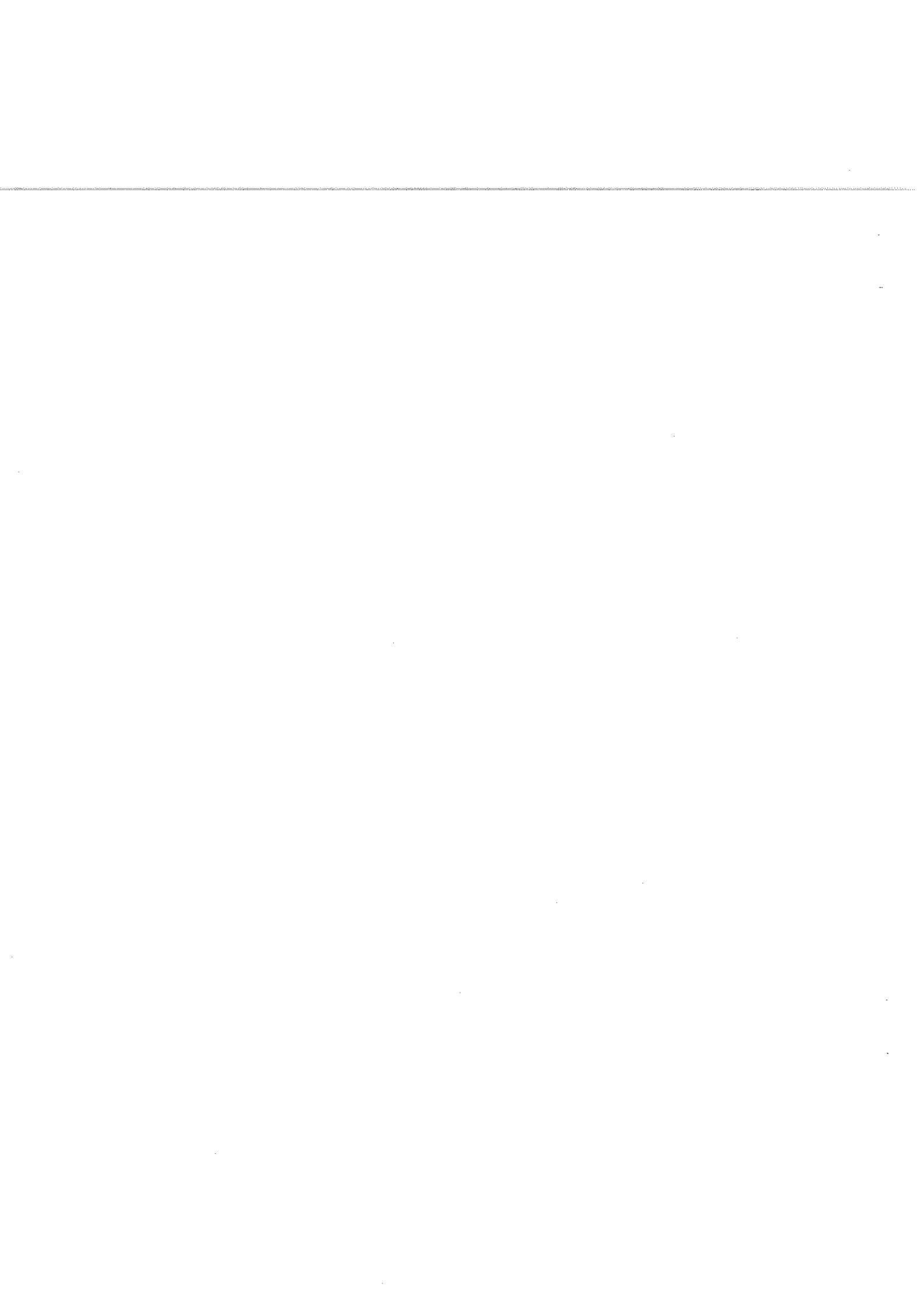
Bảo hiểm xã hội tỉnh Bắc Giang trân trọng báo cáo./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (báo cáo).
- Lưu: VT, TT&PTĐT.



Thân Đức Lại





Tỉnh ủy Bắc Giang
09/08/2021 08:02:33

TỈNH ỦY BẮC GIANG

*

Số 456-TB/TU

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Bắc Giang, ngày 07 tháng 8 năm 2021

THÔNG BÁO

Ý KIẾN CỦA THƯỜNG TRỰC TỈNH ỦY

về chủ trương xây dựng Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định mức hỗ trợ đóng BHXH tự nguyện và BHYT giai đoạn 2022-2025

Ngày 06/8/2021, Thường trực Tỉnh ủy tổ chức giao ban theo Quy chế làm việc. Sau khi nghe Chủ tịch UBND tỉnh báo cáo, xin ý kiến về chủ trương xây dựng Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định mức hỗ trợ đóng BHXH tự nguyện và BHYT giai đoạn 2022-2025 (tại Công văn số 369/UBND-KGVX ngày 04/8/2021); Thường trực Tỉnh ủy đã thảo luận và cơ bản nhất trí chủ trương ban hành Nghị quyết quy định mức hỗ trợ đóng BHXH tự nguyện và BHYT giai đoạn 2022-2025 theo đề xuất của Chủ tịch UBND tỉnh tại văn bản nêu trên. Riêng đối với người thuộc hộ cận nghèo, thống nhất mức hỗ trợ của ngân sách tỉnh đóng BHYT là 20%.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy,
- UBND tỉnh,
- Bảo hiểm xã hội tỉnh,
- Sở Tài chính,
- VPTU: CVP, KT-XH,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

**T/L BAN THƯỜNG VỤ
CHÁNH VĂN PHÒNG**



***Lê Minh Hoàng**



BẢN TỔNG HỢP Ý KIẾN GÓP Ý VÀO ĐỀ NGHỊ XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT CỦA HĐND HỖ TRỢ MỨC ĐÓNG BHXH TỰ NGUYỆN; BHYT HỘ CẬN NGHEO, HỘ LÀM NÔNG, LÂM NGHIỆP CÓ MSTB CỦA HĐND TỈNH GIAI ĐOẠN 2022-2025

STT	Tên cơ quan	Số, ký hiệu, ngày, tháng năm văn bản	Ý kiến tham gia	Tiếp thu, giải trình
1	Sở Tài chính	1556/STC-HCSN ngày 15/6/2021	- Cơ bản nhất trí. Về dự kiến xây dựng hỗ trợ thực hiện chính sách BHXH tự nguyện, BHYT, đề nghị cơ quan soạn thảo sửa lại: đối với chính sách hỗ trợ BHYT cho người thuộc hộ gia đình làm nông, lâm nghiệp có MSTB giai đoạn 2022-2025 là 10% mức đóng.	Tiếp thu
2	Sở Tư Pháp	676/STP- VB&QLXLVPHC Ngày 26/6/2021	- Cơ bản nhất trí. Về dự thảo Nghị Quyết: Phần chủ thể: Đề nghị cơ quan soạn thảo sửa lại “Thường trực HĐND” thành “HĐND tỉnh”. Phần thể thức trình bày: Đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung số, ký hiệu của căn cứ thứ 3; thứ tự các điểm trong mỗi khoản dùng các chữ cái tiếng việt theo thứ tự bảng chữ cái tiếng việt, sau có dấu đóng ngoặc đơn, bằng chữ in thường. Phần nơi nhận: đề nghị cơ quan soạn thảo sửa lại cụm từ “UBMTTQ” thành “UBMTTQ Việt Nam tỉnh”.	Tiếp thu

BẢO HIỂM XÃ HỘI VIỆT NAM
BẢO HIỂM XÃ HỘI TỈNH BẮC GIANG

Phụ lục 1

**DỰ KIẾN ĐỐI TƯỢNG, MỨC HỖ TRỢ ĐÓNG, SỐ TIỀN ĐÓNG BẢO HIỂM Y TẾ
NGƯỜI THUỘC HỘ GIA ĐÌNH CẬN CẬN NGHÈO, NGƯỜI THUỘC HỘ GIA ĐÌNH LÀM NÔNG, LÂM NGHIỆP CÓ
MỨC SỐNG TRUNG BÌNH GIAI ĐOẠN 2022-2025**

(Kèm theo báo cáo số: 70/BC-BHXH ngày 13 tháng 07 năm 2021 của BHXH tỉnh Bắc Giang)

(Đơn vị tính: Người, triệu đồng)

TT	Đối tượng tham gia BHYT	Dự kiến năm 2022		Dự kiến năm 2023		Dự kiến năm 2024		Dự kiến năm 2025		Tổng số tiền NSNN dự kiến hỗ trợ từ 2022-2025
		Số đối tượng	Kinh phí dự kiến hỗ trợ	Số đối tượng	Kinh phí dự kiến hỗ trợ	Số đối tượng	Kinh phí dự kiến hỗ trợ	Số đối tượng	Kinh phí dự kiến hỗ trợ	
I	Người thuộc hộ gia đình cận nghèo									
1	NSDP Hỗ trợ 20% mức đóng BHYT	61,793	9,94	49,434	7,95	39,548	6,36	31,638	5,09	29,3
2	Thu 10% đối ứng của người tham gia	61,793	4,97	49,434	3,98	39,548	3,18	31,638	2,547	14,7
II	Người thuộc hộ gia đình làm nông nghiệp có MSTB									
1	NSDP Hỗ trợ 10% mức đóng BHYT	353,845	28,470	371,537	29,893	390,114	31,388	409,620	32,958	122,709
2	NSTW hỗ trợ 30% mức đóng BHYT	353,845	85,411	371,537	89,681	390,114	94,165	409,620	98,874	368,131
3	Thu 60% đối ứng của người tham gia	353,845	170,822	371,537	179,363	390,114	188,331	409,620	197,748	736,264

Tổng cộng										
------------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

Ghi chú:

Dự kiến kinh phí địa phương hỗ trợ đóng BHYT cho 02 đối tượng trên dựa trên mức lương cơ sở 1.490.000 đ làm căn cứ tính;

Số người cần nghèo dự kiến được căn cứ theo mức chuẩn nghèo giai đoạn 2022-2025 và tăng, giảm hàng năm (từ 2018-2021);

Số người làm nông, lâm nghiệp có MSTB dự kiến được căn cứ vào tăng trưởng bình quân từ năm 2018-2021.

BẢO HIỂM XÃ HỘI VIỆT NAM
BẢO HIỂM XÃ HỘI TỈNH BẮC GIANG

Phụ lục 2

BẢN TỔNG HỢP SỐ ĐỐI TƯỢNG SỐ TIỀN HỖ TRỢ, SỐ TIỀN ĐÓNG BHXH TỰ NGUYỆN CỦA NGƯỜI THAM GIA

Giai đoạn 2022 -2025

Đơn vị tính: Người, đồng

Stt	Huyện, Thành phố	Năm 2021	KH phát triển/năm	Kế hoạch phát triển đối tượng năm 2022-2025				Mức chuẩn nghèo	Mức hỗ trợ 10%/người/tháng	Mức hỗ trợ thêm 10% cho toàn bộ đối tượng năm 2022	Mức hỗ trợ thêm 10% cho toàn bộ đối tượng năm 2023	Mức hỗ trợ thêm 10% cho toàn bộ đối tượng năm 2024	Mức hỗ trợ thêm 10% cho toàn bộ đối tượng năm 2025	Tổng số tiền hỗ trợ thêm 10% cho toàn bộ đối tượng giai đoạn 2022-2025
				KH năm 2022	KH năm 2023	KH năm 2024	KH năm 2025							
1	TP Bắc Giang	3,000	331	3,331	3,661	3,992	4,322	1,500,000	33,000	1,318,878,000	1,449,756,000	1,580,634,000	1,711,512,000	6,060,780,000
2	Yên Thế	1,984	323	2,307	2,629	2,952	3,274	1,500,000	33,000	913,374,000	1,041,084,000	1,168,794,000	1,296,504,000	4,419,756,000
3	Tân Yên	3,919	537	4,456	4,992	5,529	6,065	1,500,000	33,000	1,764,378,000	1,976,832,000	2,189,286,000	2,401,740,000	8,332,236,000
4	Lạng Giang	3,451	627	4,078	4,705	5,332	5,959	1,500,000	33,000	1,614,888,000	1,863,180,000	2,111,472,000	2,359,764,000	7,949,304,000
5	Lục Nam	3,816	687	4,503	5,190	5,877	6,564	1,500,000	33,000	1,783,188,000	2,055,240,000	2,327,292,000	2,599,344,000	8,765,064,000
6	Lục Ngạn	3,649	706	4,355	5,060	5,766	6,471	1,500,000	33,000	1,724,382,000	2,003,760,000	2,283,138,000	2,562,516,000	8,573,796,000
7	Sơn Động	1,808	294	2,102	2,396	2,690	2,984	1,500,000	33,000	832,392,000	948,816,000	1,065,240,000	1,181,664,000	4,028,112,000
8	Yên Dũng	3,089	433	3,522	3,955	4,388	4,821	1,500,000	33,000	1,394,712,000	1,566,180,000	1,737,648,000	1,909,116,000	6,607,656,000
9	Việt Yên	3,192	459	3,651	4,110	4,569	5,028	1,500,000	33,000	1,445,796,000	1,627,560,000	1,809,324,000	1,991,088,000	6,873,768,000
10	Hiệp Hòa	3,313	599	3,912	4,511	5,110	5,709	1,500,000	33,000	1,549,152,000	1,786,356,000	2,023,560,000	2,260,764,000	7,619,832,000
Tổng cộng		31,221	4,994	36,215	41,209	46,203	51,197	1,500,000		14,341,140,000	16,318,764,000	18,296,388,000	20,274,012,000	69,230,304,000



BẢO HIỂM XÃ HỘI VIỆT NAM
BẢO HIỂM XÃ HỘI TỈNH BẮC GIANG

Phụ lục 3

BẢN TỔNG HỢP SỐ ĐỐI TƯỢNG SỐ TIỀN ĐÓNG BHXH TỰ NGUYỆN CỦA NGƯỜI THAM GIA
Giai đoạn 2022 -2025

Đơn vị tính: Người, đồng

Stt	Huyện, Thành phố	Năm 2021	KH phát triển/năm	Kế hoạch phát triển đối tượng năm 2022-2025				Mức chuẩn nghề	Số tiền người tham gia đóng 80% năm 2022	Số tiền người tham gia đóng 80% năm 2023	Số tiền người tham gia đóng 80% năm 2024	Số tiền người tham gia đóng 80% năm 2025	Tổng số tiền người tham gia đóng giai đoạn 2022-2025
				KH năm 2022	KH năm 2023	KH năm 2024	KH năm 2025						
1	TP Bắc Giang	3,000	331	3,331	3,661	3,992	4,322	1,500,000	10,551,024,000	11,598,048,000	12,645,072,000	13,692,096,000	48,486,240,000
2	Yên Thế	1,984	323	2,307	2,629	2,952	3,274	1,500,000	7,306,992,000	8,328,672,000	9,350,352,000	10,372,032,000	35,358,048,000
3	Tân Yên	3,919	537	4,456	4,992	5,529	6,065	1,500,000	14,115,024,000	15,814,656,000	17,514,288,000	19,213,920,000	66,657,888,000
4	Lạng Giang	3,451	627	4,078	4,705	5,332	5,959	1,500,000	12,919,104,000	14,905,440,000	16,891,776,000	18,878,112,000	63,594,432,000
5	Lục Nam	3,816	687	4,503	5,190	5,877	6,564	1,500,000	14,265,504,000	16,441,920,000	18,618,336,000	20,794,752,000	70,120,512,000
6	Lục Ngạn	3,649	706	4,355	5,060	5,766	6,471	1,500,000	13,795,056,000	16,030,080,000	18,265,104,000	20,500,128,000	68,590,368,000
7	Sơn Đông	1,808	294	2,102	2,396	2,690	2,984	1,500,000	6,659,136,000	7,590,528,000	8,521,920,000	9,453,312,000	32,224,896,000
8	Yên Dũng	3,089	433	3,522	3,955	4,388	4,821	1,500,000	11,157,696,000	12,529,440,000	13,901,184,000	15,272,928,000	52,861,248,000
9	Việt Yên	3,192	459	3,651	4,110	4,569	5,028	1,500,000	11,566,368,000	13,020,480,000	14,474,592,000	15,928,704,000	54,990,144,000
10	Hiệp Hòa	3,313	599	3,912	4,511	5,110	5,709	1,500,000	12,393,216,000	14,290,848,000	16,188,480,000	18,086,112,000	60,958,656,000
Tổng cộng		31,221	4,994	36,215	41,209	46,203	51,197	1,500,000	114,729,120,000	130,550,112,000	146,371,104,000	162,192,096,000	553,842,432,000



BẢO HIỂM XÃ HỘI VIỆT NAM
BẢO HIỂM XÃ HỘI TỈNH BẮC GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 066/BHXH-TT&PTĐT
V/v bổ sung số liệu chi phí khám chữa bệnh BHYT

Bắc Giang, ngày 04 tháng 11 năm 2021

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Giang

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Tỉnh ủy về việc bổ sung số liệu chi phí khám chữa bệnh bảo hiểm y tế (BHYT) của đối tượng người thuộc hộ gia đình cận nghèo; người thuộc hộ gia đình làm nông, lâm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2016-2020, để HĐND tỉnh có cơ sở xem xét ban hành Nghị quyết quy định mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế cho 02 đối tượng trên từ nguồn ngân sách tỉnh giai đoạn 2022 – 2025, Bảo hiểm xã hội (BHXH) báo cáo cụ thể như sau:

Trong những năm qua, BHXH tỉnh đã tích cực phối hợp với Ngành y tế chỉ đạo nâng cao chất lượng trong công tác khám, chữa bệnh BHYT và đề ra các biện pháp quản lý hiệu quả quỹ khám chữa bệnh BHYT, đảm bảo kịp thời quyền lợi cho người tham gia BHYT. Nhất là sau khi Luật BHYT sửa đổi, bổ sung có hiệu lực thi hành từ năm 2015 và đầu năm 2016 triển khai thực hiện thông tuyến huyện trong khám chữa bệnh BHYT, thống nhất giá dịch vụ khám chữa bệnh BHYT giữa các bệnh viện đồng hạng trên toàn quốc theo Thông tư số 37/TTLT-BTC-BYT ngày 29/10/2015 của liên Bộ Tài chính-Y tế; triển khai hệ thống thông tin giám định BHYT...những vướng mắc, khó khăn phát sinh trong quá trình triển khai thực hiện đều được tháo gỡ kịp thời. Nhìn chung, giai đoạn 2016-2020, ngành BHXH đã tổ chức thực hiện tốt công tác giám định chi phí khám chữa bệnh BHYT đảm bảo quyền lợi cho nhân dân; quản lý chặt chẽ quỹ BHYT, tạo được sự đồng thuận, hưởng ứng tích cực từ người dân. Chi phí khám chữa bệnh BHYT cụ thể:

Năm 2016: có 2.183.086 lượt người khám chữa bệnh ngoại trú và 222.586 lượt người bình khám chữa bệnh nội trú, với tổng chi phí 902.611 triệu đồng, trong đó có 76.457 lượt người thuộc hộ gia đình cận nghèo và người thuộc hộ gia đình làm nông, lâm nghiệp có mức sống trung bình khám chữa bệnh ngoại trú và 7.004 lượt người khám chữa bệnh nội trú, với tổng chi phí 31.870 triệu đồng.

Năm 2017: có 2.638.695 lượt người khám chữa bệnh ngoại trú và 251.056 lượt người bình khám chữa bệnh nội trú, với tổng chi phí 1.210.463 triệu đồng, trong đó có 287.633 lượt người thuộc hộ gia đình cận nghèo và người thuộc hộ gia đình làm nông, lâm nghiệp có mức sống trung bình khám chữa bệnh ngoại trú và 29.055 lượt người khám chữa bệnh nội trú, với tổng chi phí 151.782 triệu đồng.

Năm 2018: có 2.797.989 lượt người khám chữa bệnh ngoại trú và 256.210 lượt người bình khám chữa bệnh nội trú, với tổng chi phí 1.299.135 triệu đồng, trong đó có 586.885 lượt người thuộc hộ gia đình cận nghèo và người thuộc hộ gia đình làm nông, lâm nghiệp có mức sống trung bình khám chữa bệnh ngoại trú và 39.740 lượt người khám chữa bệnh nội trú, với tổng chi phí 220.115 triệu đồng.

Năm 2019: có 3.112.960 lượt người khám chữa bệnh ngoại trú và 279.752 lượt người bình khám chữa bệnh nội trú, với tổng chi phí 1.423.556 triệu đồng, trong đó có 734.730 lượt người thuộc hộ gia đình cận nghèo và người thuộc hộ gia đình làm nông, lâm nghiệp có mức sống trung bình khám chữa bệnh ngoại trú và 48.556 lượt người khám chữa bệnh nội trú, với tổng chi phí 270.043 triệu đồng.

Năm 2020: có 3.155.156 lượt người khám chữa bệnh ngoại trú và 263.305 lượt người bình khám chữa bệnh nội trú, với tổng chi phí 1.624.688 triệu đồng, trong đó có 93.922 lượt người thuộc hộ gia đình cận nghèo và người thuộc hộ gia đình làm nông, lâm nghiệp có mức sống trung bình khám chữa bệnh ngoại trú và 745.177 lượt người khám chữa bệnh nội trú, với tổng chi phí 357.135 triệu đồng.

Bảo hiểm xã hội tỉnh trân trọng báo cáo./. *Uso*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Tỉnh ủy (báo cáo);
- UBND tỉnh (báo cáo);
- Lưu: VT, TT&PTĐT.

